



2018



NGƯỜI

L.G.B.T

TRONG MẮT CÔNG CHÚNG

Lắng nghe các quan điểm trái chiều
để xây dựng chiến lược truyền
thông vì quyền LGBT.



Phạm Thanh Trà
Đỗ Quỳnh Anh
Nguyễn Thị Hiếu

Hoàng Ngọc An
Chu Lan Anh
Linh Trương.

Bản quyền:

Viện Nghiên cứu Xã hội, Kinh tế và Môi trường (ISEE)

Địa chỉ: Phòng 203, tòa nhà Lakeview D10, Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: +8424 6273 7933 - Fax: +8424 6273 7936

Email: research@isee.org.vn

Website: www.isee.org.vn/vi

**Quy định
sao chép:**

Có thể sao chép, trích dẫn cuốn sách này nhằm phục vụ hoạt động giáo dục hoặc vì các mục đích phi thương mại khác mà không cần xin phép đơn vị giữ bản quyền. Tuy nhiên cần ghi rõ nguồn tài liệu khi sao chép hay trích dẫn.

LỜI CẢM ƠN

Viện Nghiên cứu Xã hội, Kinh tế và Môi trường (iSEE) cùng nhóm nghiên cứu xin chân thành cảm ơn các thông tin viên đã tham gia trả lời phỏng vấn cho nghiên cứu này.

MỤC LỤC

Chương 1. Giới thiệu nghiên cứu

1	Bối cảnh	7
2	Mục tiêu và câu hỏi nghiên cứu	9
3	Điểm luận các nghiên cứu đã thực hiện về quan điểm xã hội đối với người LGBT và tình trạng kỳ thị, phân biệt đối xử với người LGBT tại Việt Nam	
3.1	Khái niệm “kỳ thị”	9
3.2	Các nghiên cứu về quan điểm xã hội đối với người LGBT và tình trạng kỳ thị, phân biệt đối xử với người LGBT tại Việt Nam	11
4	Phương pháp nghiên cứu	13
5	Khó khăn và hạn chế của nghiên cứu	15

Chương II. Kết quả nghiên cứu

1	Phản ứng của công chúng về thư ngỏ của iSEE/ICS	17
2	LGBT như là “kẻ khác”	
2.1	Hiểu biết về LGBT	20
2.2	Từ trải nghiệm quen biết tới khuôn mẫu về LGBT	23
2.3	Cảm xúc, phản ứng với người LGBT	25
3	Quan niệm về bình đẳng và vị thế của LGBT trong xã hội Việt Nam	28
4	Quan điểm về hôn nhân cùng giới và các quyền khác của LGBT	33
5	Đánh giá và lời khuyên cho phong trào LGBT	36

Chương III. Kết luận

1	Vùng xám trong quan điểm, thái độ của công chúng về LGBT	39
2	Độ bao trùm của thông tin về LGBT và sự thờ ơ với vấn đề LGBT	39
3	Thái độ tiêu cực với phong trào LGBT xuất phát từ quan niệm về sự bình đẳng	39

Chương IV. Khuyến nghị	41
-------------------------------	-----------

Tài liệu tham khảo	43
---------------------------	-----------

1. Bối cảnh

Những ngày cuối tháng 2 năm 2018, ngay sau Tết Nguyên đán, Viện Nghiên cứu Xã hội, Kinh tế và Môi trường (iSEE) và Trung tâm ICS, hai tổ chức bảo vệ quyền của người đồng tính, song tính và chuyển giới (LGBT), đã lên tiếng phê phán chương trình Gặp Nhau Cuối Năm (thường được gọi là chương trình Táo Quân) thường xuyên thể hiện những hình ảnh sai lệch và xúc phạm người LGBT. Thư ngỏ do iSEE và ICS soạn và gửi tới Đài truyền hình Việt Nam và Ban biên tập chương trình Gặp Nhau Cuối Năm, đồng thời được đăng trên trang Facebook chính thức của hai tổ chức, viết rằng: “...trong nhiều năm liền, cộng đồng người đồng tính, song tính và chuyển giới (LGBT) luôn là đối tượng bị chương trình Gặp nhau cuối năm mang ra làm trò cười, đưa thông tin sai lệch, thậm chí xúc phạm với ngôn từ tệ hại. Đặc biệt trong chương trình Gặp nhau cuối năm (Táo quân 2018), nhân vật Bắc Đẩu thậm chí còn bị nói là “Con chi sống trên Trời không phải nữ cũng chẳng phải nam”, “bọn phụ nữ một nửa”. Nhân vật Bắc Đẩu luôn được đem ra gây cười về vấn đề giới tính.” (Xem thư ngỏ tại Phụ Lục 1) Phản ứng này của iSEE và ICS đối với chương trình Táo Quân đã gây ra một cuộc tranh cãi gay gắt trên mạng xã hội với nhiều ý kiến trái chiều. Nhiều người đồng ý với quan điểm của iSEE và ICS, nhưng cũng không ít khán giả, trong đó có người LGBT, phản đối bức thư này, đồng thời thể hiện sự ủng hộ với chương trình Táo Quân hoặc bày tỏ quan điểm phê phán, thậm chí miệt thị người LGBT. Có những người đã từng ủng hộ iSEE và ICS, nhưng sau sự việc này, đã tuyên bố tẩy chay hai tổ chức.

Trên thế giới đã có nhiều nghiên cứu về sự hiện diện của người LGBT trên các phương tiện truyền thông giải trí, đặc biệt là truyền hình. Các nghiên cứu này thường tập trung phân tích cách thức truyền thông miêu tả hình ảnh người LGBT. Điểm luận của Raley và Lucas (2006) và Phillips (2006) cho thấy trong lịch sử, LGBT thường được truyền thông gán cho những vai hề, tội phạm, người tâm thần, kẻ ấu dâm, ma cà rồng, hoặc nạn nhân của bạo lực, người có HIV, người bị rối loạn về bản dạng giới. Từ những năm 1990, truyền hình phương Tây đã xuất hiện những hình ảnh tích cực hơn về người LGBT, với quan niệm rằng việc chế nhạo người đồng tính trên các phương tiện truyền thông đại chúng là không thể chấp nhận được (Phillips, 2006). Một số ít các nghiên cứu khác nhấn mạnh tác động của các sản phẩm truyền hình về LGBT tới khán giả. Thực hiện khảo sát trên 342 sinh viên Mỹ trong độ tuổi từ 18 đến 23, Bond và Compton (2015) kết luận rằng khán giả càng thường xuyên gặp nhân vật đồng tính trên truyền hình, thì sẽ càng ủng hộ quyền bình đẳng của người đồng tính, bởi truyền hình ngày nay đã thể hiện hình ảnh của người đồng tính thường xuyên và tích cực hơn. Khảo sát 126 người đồng tính nam, đồng tính nữ và song tính (LGB) và phỏng vấn sâu 20 người LGB ở Texas, Mỹ, nghiên cứu của Gomillion và Giuliano (2011) cho thấy truyền thông hiện đại đã ảnh hưởng tích cực đến quá trình tự nhận thức, bộc lộ (come-out) và bản dạng của người LGB thông qua việc cung cấp những hình mẫu truyền cảm hứng, bày tỏ sự cảm thông và thúc đẩy lòng tự hào. Ngược lại, nếu truyền hình thể hiện hình ảnh tiêu cực hoặc khuôn mẫu về một nhóm xã hội nào đó, đặc biệt là nhóm thiểu số, thì nhóm đó sẽ có xu hướng bị xã hội coi thường, hoặc họ có thể trở nên tự định kiến, tự kỳ thị bản thân mình (Raley và Lucas, 2006).

Tuy nhiên, hai hướng nghiên cứu kể trên, dù được áp dụng rất phổ biến, song không

thể hiện được mối quan hệ đa chiều và phức tạp giữa sản phẩm truyền thông, nhà sản xuất và người tiêu thụ. Phản ứng trái chiều của dư luận về bức thư ngỏ iSEE/ICS gửi nhà sản xuất chương trình Táo quân đã chứng minh rằng một sản phẩm truyền thông có thể được khán giả hiểu và đánh giá theo nhiều cách khác nhau, và sự xung đột trong đánh giá của họ về sản phẩm ấy cũng thể hiện sự xung đột của những luồng quan điểm, giá trị khác nhau trong xã hội. Từ những năm 1970, các nhà lý thuyết về sự tiếp nhận (reception theory) như Stuart Hall, Hans Robert Jauss, và Wolfgang Iser đã quan tâm đến mối tương tác giữa sản phẩm truyền thông và khán giả, thay vì giữa tác giả và sản phẩm truyền thông, đồng thời công nhận vai trò quan trọng và chủ động của người đọc/người xem trong việc tạo ra ý nghĩa của tác phẩm. Theo lý thuyết về sự tiếp nhận, ý nghĩa là thứ được tạo thành thông qua trải nghiệm/tương tác giữa khán giả và phương tiện truyền thông, do đó nó mang tính bối cảnh, bất ngờ, và liên chủ thể (Barbatsis, 2004). Trong mô hình Mã hóa/Giải mã (Encoding/Decoding) đã và đang được áp dụng phổ biến trong nghiên cứu văn hóa và nghiên cứu truyền thông, Hall (2001) lập luận rằng nhà sản xuất mã hóa những thông điệp, quan điểm và giá trị của mình vào sản phẩm truyền thông, sau đó khán giả sẽ giải mã sản phẩm ấy theo cách hiểu của riêng họ. Công việc giải mã là một phần trong quá trình hình thành một sản phẩm truyền thông. Quá trình ấy không phải là một hệ thống khép kín, mà chịu ảnh hưởng từ các yếu tố khác trong bối cảnh chính trị, văn hóa, xã hội của nó, mà Stuart Hall gọi là khung tri thức (frameworks of knowledge), quan hệ sản xuất (relations of production), và cơ sở hạ tầng kỹ thuật (technical infrastructure). Do mỗi khán giả có thể có xuất thân khác nhau (tuổi, giới, văn hóa, niềm tin, trải nghiệm sống, tâm trạng...), sở hữu những nguồn lực khác nhau, đặc biệt là khung tri thức, họ sẽ ‘đọc’ sản phẩm truyền thông theo những cách khác nhau. Stuart Hall khái quát hóa nên 3 vị trí mà khán giả đặt mình vào khi giải mã một sản phẩm truyền thông:

- Dominant-hegemonic reading: người xem giải mã đúng với ý nghĩa mà nhà sản xuất đã mã hóa;
- Oppositional reading: người xem chối bỏ ý nghĩa mà nhà sản xuất đã mã hóa và hiểu theo cách riêng của mình;
- Negotiated reading: người xem chỉ chấp nhận một phần thông điệp của nhà sản xuất, đồng thời có cách diễn giải riêng của mình

Hall (2001)

Áp dụng lý thuyết Mã hóa/Giải mã của Hall (2001) vào trường hợp “Táo Quân và bức thư ngỏ của iSEE/ICS”, chúng ta thấy iSEE, ICS và những người ủng hộ họ đã đứng ở vị trí ‘oppositional reading’ khi xem chương trình Táo quân; họ cảm thấy chương trình có ý miệt thị người LGBT thông qua hình tượng và những câu nói nhằm vào nhân vật Bắc Đẩu, chứ không phải là một tiếng cười hài hước thuần túy. Ngược lại, những người phản đối hoặc có quan điểm trung lập về bức thư ngỏ của iSEE và ICS đã đứng ở vị trí ‘dominant-hegemonic reading’ hoặc ‘negotiated reading’ khi cho rằng Táo quân chỉ là một chương trình hài hước, châm biếm xã hội chứ không cố ý chĩa mũi dùi vào những người LGBT. Việc khán giả đứng ở vị trí nào không chỉ là một lựa chọn mang tính thẩm mỹ, mà còn phản ánh quan điểm của họ về người LGBT, phong trào LGBT và quyền bình đẳng của LGBT trong xã hội Việt Nam. Cụ thể, nhiều bình luận phản bác thư ngỏ của iSEE và ICS trên mạng xã hội đã thể hiện thái độ ghét người đồng tính, hoặc cho rằng người đồng tính chắc hẳn có tâm lý tự ti, nhạy cảm khi nghĩ rằng chương trình Táo Quân kỳ thị mình.

2. Mục tiêu và câu hỏi nghiên cứu

Nghiên cứu này nhằm tìm hiểu quan điểm của công chúng về người LGBT, phong trào LGBT và quyền LGBT thông qua những thảo luận xoay quanh sự việc iSEE và ICS gửi thư ngỏ phản đối chương trình Táo Quân. Nghiên cứu sẽ trả lời hai câu hỏi chính:

- (i) Công chúng phản ứng như thế nào trước sự việc iSEE và ICS gửi thư ngỏ?
- (ii) Những người phản đối thư ngỏ của iSEE và ICS và những người tỏ thái độ phê phán người LGBT đã sử dụng những lý lẽ gì để bảo vệ quan điểm của mình; những yếu tố cá nhân, văn hóa, xã hội nào khiến họ có phản ứng như vậy?

Việc giải đáp những câu hỏi này sẽ giúp iSEE, ICS và các tổ chức xã hội dân sự khác thiết kế những hoạt động truyền thông về quyền LGBT hiệu quả hơn dành cho những người còn nhiều nghi kỵ về cộng đồng LGBT. Để sản xuất được sản phẩm truyền thông tốt, nhà sản xuất cần hiểu về khán giả của mình.

3. Điểm luận các nghiên cứu đã thực hiện về quan điểm xã hội đối với người LGBT và tình trạng kỳ thị, phân biệt đối xử với người LGBT tại Việt Nam

3.1. Khái niệm “kỳ thị”

Khái niệm kỳ thị được nghiên cứu rất nhiều bởi các nhà khoa học thuộc các lĩnh vực tiêu biểu như tâm lý học, xã hội học, nhân học, và khoa học chính trị. Và tùy thuộc vào mỗi chuyên ngành, mà kỳ thị được định nghĩa và khái niệm hóa khác nhau. Vì vậy, có thể nói kỳ thị là một trong những khái niệm được định nghĩa đa dạng và có tính bao hàm nhất.

Một trong những nhà xã hội học đặt nền tảng cho các lý thuyết nghiên cứu về kỳ thị là Erving Goffman. Trong cuốn sách *Stigma: Notes on the Management of Spoiled Identity*, Goffman (1963:15) diễn giải “kỳ thị là một khái niệm chúng ta tạo dựng nên, một hệ tư tưởng để giải thích cho sự thấp kém của một người và sự nguy hiểm mà người đó đại diện, đôi khi hợp lý hóa thù hận dựa trên sự khác biệt.” Đối với Goffman, kỳ thị không nhất thiết phải được thể hiện bằng ngôn ngữ hay hành vi, mà nó đã hiện diện từ khi một suy nghĩ, một sự lý giải hay biện bộ được hình thành để lý giải sự khác biệt một cách tiêu cực. Và vì chúng ta có thói quen tin rằng những người bị kỳ thị, bằng một cách nào đó, không phải là con người (1963:14). Và một khi có suy nghĩ này, chúng ta sẽ dễ dàng có những hành vi cư xử khác hay phân biệt đối xử và biện minh cho những suy nghĩ và hành động này.

Goffman sử dụng khái niệm căn tính xã hội (social identity) để giải thích cho nguyên nhân và quá trình hình thành của sự kỳ thị (1963:11–12). Ông lập luận mỗi một con người hay một nhóm người trong xã hội đều có những thuộc tính và đặc điểm tiêu biểu được gọi là căn tính xã hội. Khi chúng ta nhìn thấy một người, và đôi khi chỉ hoàn toàn dựa vào vẻ bề ngoài của họ, chúng ta thiết lập nên một tập các căn tính xã hội dựa trên các dự đoán (anticipation) chủ quan về người đó. Và những dự đoán mang tính chủ quan này thường được chuyển đổi thành những kỳ vọng mang tính quy chuẩn

(normative expectation) và những đòi hỏi được coi là chính đáng (righteously presented demands). Chúng ta thường không để ý đến những đòi hỏi này, cho đến khi có những câu hỏi đặt ra để thách thức cách suy nghĩ này. Khi đó, chúng ta mới ngỡ ra rằng tất cả chỉ là những giả định, và vô hình trung chúng ta đã tạo nên một căn tính xã hội ảo (virtual social identity) cho người đó. Việc chúng ta đánh giá một người hay một nhóm người dựa hoàn toàn trên căn tính xã hội ảo của họ và hoàn toàn không biết đó hoàn toàn là do chúng ta tự thiết lập nên là một thực hành rất phổ biến trong xã hội.

Kỳ thị còn được Goffman (1963:13) định nghĩa “là một mối quan hệ đặc biệt giữa thuộc tính (attribute) và khuôn mẫu (stereotype), ... có những thuộc tính quan trọng mà xã hội nào cũng muốn phủ nhận (discrediting).” Đây là một định nghĩa rất phổ biến của kỳ thị được các nhà xã hội học sử dụng rất nhiều. Jones và các cộng sự (1984) phát triển định nghĩa này để phân tích quá trình kỳ thị và khai thái các yếu tố xã hội vào tâm lý của mối quan hệ giữa những người được xem là “bình thường” và những người “lệch lạc”. Link và Phelan (2001) nhìn nhận kỳ thị như một quá trình, và các khuôn mẫu sẽ khiến xã hội có những suy nghĩ và thái độ tiêu cực đến những cá nhân hay nhóm người sở hữu những đặc tính đó. Crocker và các cộng sự (1998:505) cũng cho rằng những người bị kỳ thị sở hữu (hoặc được coi là sở hữu) những thuộc tính hay đặc điểm của một căn tính không được coi trọng trong xã hội. Kỳ thị có thể mang tính chất hữu hình hoặc vô hình. Kỳ thị hữu hình là kỳ thị dựa trên những đặc điểm hình thức bên ngoài có thể dễ dàng nhận biết được như kỳ thị phụ nữ, người da màu, người khuyết tật, v.v. Kỳ thị vô hình là kỳ thị dựa trên những đặc điểm được cho là tiêu cực nhưng không thể hiện rõ ra bên ngoài như kỳ thị người LGBT, người sống chung với HIV, người mắc các chứng rối loạn tâm lý, v.v.. Tất cả những nhóm người này đều có điểm chung là một khi bị kỳ thị, giá trị của họ trong xã hội sẽ bị giảm đi (devalued).

Nhìn từ một hướng khác, hai nhà xã hội học Stafford và Scott (1986) nghiên cứu kỳ thị dựa trên mối tương quan giữa các quy chuẩn (norms) và sự lệch chuẩn (deviance) trong xã hội. Trong một bài viết mang tên “Stigma, deviance and social control: some conceptual issues”, Stafford và Scott cho rằng kỳ thị mang tính tập thể (collective) (1986:85) và là một hiện tượng tương đối (relative phenomenon), nghĩa là một hành vi được xem là kỳ thị ở một đơn vị xã hội (social unit) có thể không được nhìn nhận giống như vậy ở một đơn vị xã hội khác (80). Vì vậy, kỳ thị đồng nghĩa với sự lệch chuẩn (77), và những cá nhân hay nhóm người chịu sự kỳ thị đồng nghĩa với việc họ mang những đặc điểm, giá trị mâu thuẫn với một hệ chuẩn mực của một nhóm (thường là nhóm đa số). Những đặc điểm, giá trị này có thể là những gì người đó đã làm, tin, hoặc cũng có thể là những đặc điểm thể chất và xã hội (80). Vì thế, để giảm thiểu hay loại bỏ kỳ thị, Stafford và Scott (1986) đề xuất thay đổi cả một hệ thống quy chuẩn của xã hội, và điều này có thể thực hiện bằng cách giáo dục, kết nối các nhóm chịu sự kỳ thị với các nhóm không chịu sự kỳ thị, hay hỗ trợ điều phối các nhóm chịu sự kỳ thị hành động vì lợi ích của họ và thay đổi nhận thức của chính bản thân họ và những người xung quanh (91).

Link và Phelan (2001) nhìn nhận kỳ thị như một quá trình và có 4 thành phần sẽ tương tác với nhau để sinh ra sự kỳ thị, đó là (1) sự tách biệt và dán nhãn sự khác biệt; (2) liên kết các khác biệt cá nhân với các thuộc tính tiêu cực; (3) phân biệt giữa “chúng ta” và “họ”; và (4) mất vị thế xã hội và phân biệt đối xử (367-75).

Theo lý thuyết của Link và Phelan (2001), kỳ thị được bắt đầu bằng sự phân biệt và dán nhãn sự khác biệt. Họ lập luận rằng hầu hết các sự khác biệt giữa người với người thường bị bỏ qua vì nó không có ý nghĩa về mặt xã hội. Nhưng một khi sự khác

biệt được chỉ ra và dán nhãn, như khác biệt về màu da, chỉ số IQ, xu hướng tính dục hay giới tính, thì sự phân tách giữa các cá nhân và nhóm người sở hữu những điểm và thuộc tính khác nhau bắt đầu xảy ra. Và đi kèm với sự tách biệt và dán nhãn này là sự tối giản hóa các đặc điểm và thuộc tính, để chỉ định và phân chia các cá nhân vào các nhóm cố định (367-8).

Thành phần thứ hai của kỳ thị xuất hiện khi các nhãn dán được kết nối với các khuôn mẫu. Những nhãn dán tạo ra một chuỗi các đặc tính không mong muốn (undesirable characteristics), và từ đó tạo ra các khuôn mẫu. Những khuôn mẫu này tạo ra hệ tiêu chuẩn để đánh giá một người hay một nhóm người dựa trên những đặc tính người đó sở hữu.

Ở giai đoạn thứ ba, sau khi sự khác biệt được dán nhãn và so sánh với các khuôn mẫu, thì sẽ bắt đầu có sự phân tách rõ ràng giữa “chúng ta” và “họ”. Sự khác biệt được tạo nên do các nhãn dán sẽ tạo nên tâm lý “họ” về căn bản khác biệt với “chúng ta”, và việc dán nhãn hay quy chuẩn “họ” với các khuôn mẫu tiêu cực càng được thực hiện dễ dàng hơn (370).

Ở giai đoạn cuối cùng, khi các nhãn dán và khuôn mẫu tiêu cực được liên kết thành công đến một người hay một nhóm người, hậu quả đầu tiên thường là việc mất đi vị thế trong xã hội. Mất vị thế trong xã hội là nguồn gốc dẫn đến phân biệt đối xử. Đây được xem như một trong những hậu quả thiết yếu và không thể tránh khỏi của việc bị kỳ thị. Điều này sẽ ảnh hưởng đến các cơ hội trong cuộc sống như mức lương, giáo dục, sức khỏe tinh thần, tiếp cận dịch vụ y tế, và sức khỏe (370-75).

Dựa vào mô hình trên, Link và Phelan (2001) đưa ra nhận định rằng kỳ thị lệ thuộc hoàn toàn vào quyền lực xã hội, kinh tế và chính trị, vì cần phải có quyền lực thì mới thực hành được việc kỳ thị (375). Vì người có hành vi kỳ thị phải có khả năng tạo nên các môi trường khả thể như việc họ dán nhãn, liên kết các nhãn dán đến các khuôn mẫu tiêu cực, và phân tách giữa “chúng ta” và “họ” được công nhận rộng rãi trong xã hội (376). Một điểm đáng chú ý ở đây là Link và Phelan (2001) đang đề cập đến khái niệm kỳ thị ở cấp độ xã hội và thể chế.

Tuy mỗi nhà nghiên cứu đều có một nhìn nhận khá khác nhau và đa dạng về phạm vi của khái niệm kỳ thị, nhưng họ đều chia sẻ nhận định rằng việc bị kỳ thị sẽ ảnh hưởng rất nhiều đến các khía cạnh cuộc sống của một người hoặc một nhóm người. Những ảnh hưởng này có thể liên quan đến tiền lương, nhà cửa, sự tham gia vào xã hội, hay nghiêm trọng hơn như sức khỏe và mạng sống.

3.2. Các nghiên cứu về quan điểm xã hội đối với người LGBT và tình trạng kỳ thị, phân biệt đối xử với người LGBT tại Việt Nam

Trong khoảng 8 năm qua đã có nhiều nghiên cứu được thực hiện về tình trạng kỳ thị và phân biệt đối xử với người LGBT ở Việt Nam. Cộng đồng LGBT và MSM là đối tượng nghiên cứu của phần lớn các công trình nghiên cứu, trong đó, quan điểm của xã hội đối với người LGBT được tìm hiểu và phân tích qua trải nghiệm của chính những người trong cuộc. Bên cạnh đó, quan điểm của công chúng về quyền LGBT được đo lường thông qua một số cuộc điều tra định lượng mà đối tượng là người dân nói chung. Ngoài ra, sự thể hiện hình ảnh người LGBT trên báo chí và các phương tiện truyền thông khác

cũng đã được phân tích qua một số ít nghiên cứu quy mô nhỏ.

Về định kiến, kỳ thị qua lăng kính của người LGBT, Viện Nghiên cứu Xã hội, Kinh tế và Môi trường iSEE đã tiến hành nghiên cứu trên những đối tượng khác nhau như MSM, trẻ em đường phố LGBT, người chuyển giới, và người LGBT nói chung. Cụ thể, nghiên cứu định tính “Kỳ thị và phân biệt đối xử của nhân viên y tế qua cung cấp dịch vụ y tế cho nam quan hệ tình dục đồng giới” (iSEE 2011) thực hiện trên 29 người MSM và 23 người bao gồm quản lý cơ sở y tế, bác sĩ, tư vấn viên, y tá/xét nghiệm viên/nhân viên hành chính cho thấy MSM bị kỳ thị và phân biệt đối xử bởi NVYT ở những mức độ khác nhau. NVYT gán cho MSM những đặc điểm tiêu cực như có thể hiện giới, nhu cầu và hành vi tình dục trái tự nhiên, chạy theo trào lưu, và không chấp nhận những hành vi tình dục và quan hệ tình cảm của MSM. Nghiên cứu cũng chỉ ra rằng sự kỳ thị của NVYT đối với MSM có nguyên nhân chủ yếu do NVYT “chưa có kiến thức đầy đủ và đúng đắn về sự đa dạng tính dục và giới”. Sự kỳ thị và phân biệt đối xử của NVYT là một rào cản đối với việc tiếp cận các dịch vụ chăm sóc và điều trị STIs/HIV của MSM.

Phỏng vấn sâu 32 trẻ em đường phố LGBT và 14 người giám hộ, nghiên cứu “Trẻ em đường phố đồng tính, song tính và chuyển giới tại thành phố Hồ Chí Minh” (iSEE 2013) cho thấy thái độ kỳ thị, ngược đãi và bạo hành trong chính gia đình của mình là một trong những nguyên nhân khiến trẻ em LGBT bỏ nhà “đi bụi”. Một số trẻ không bị gia đình phản đối nhưng vẫn đi bụi, bỏ quê lên thành phố để được thoải mái hơn trong việc thể hiện xu hướng tính dục và/hoặc bản dạng giới. Bên cạnh những hiểm họa nơi đường phố như bạo lực, quấy rối và xâm hại tình dục, trẻ em đường phố LGBT còn bị công an và dân phòng phân biệt đối xử, “bị coi là những phần tử “tình nghi” hoặc “có nguy cơ”, đa phần là do vẻ bề ngoài khác người”. Các em cũng bị nhà chức trách địa phương coi là những đối tượng có khả năng liên quan đến mại dâm, trộm cắp và lừa đảo. Những định kiến, kỳ thị và phân biệt đối xử này khiến các em gặp nhiều khó khăn trong việc tìm kiếm việc làm và tiếp cận các dịch vụ y tế, xã hội cơ bản.

Nghiên cứu “Khát vọng được là chính mình: Người chuyển giới ở Việt Nam – những vấn đề thực tiễn và pháp lý” (iSEE, 2012) chỉ ra rằng người chuyển giới đã và đang bị kỳ thị, bạo hành và phân biệt đối xử từ trong gia đình đến các không gian ngoài xã hội. Sự kỳ thị không chỉ đến từ người dị tính mà còn từ những nhóm LGB khác, gây ảnh hưởng tiêu cực đến sức khỏe, việc học tập và cơ hội tìm kiếm việc làm của người chuyển giới. Trong số những người chuyển giới, người chuyển giới từ nam sang nữ (MTF) là nhóm chịu rủi ro nhiều nhất. Thể hiện bề ngoài của họ “rất hay gây khó chịu hoặc kích thích thái độ ghét ra mặt” từ những người khác. Trong khi người chuyển giới từ nữ sang nam (FTM) có thể được xem là “phụ nữ cá tính” theo nghĩa tích cực, MTF lại bị đánh giá là đàn ông éo lá, yếu đuối. Do không tìm được việc làm, nhiều người MTF buộc phải kiếm sống bằng nghề hát đám ma hoặc làm gái mại dâm, và phải đối mặt với “rủi ro cao về sức khỏe sinh sản và các bệnh lây qua đường tình dục và HIV”.

Về quan điểm xã hội đối với người LGBT và hôn nhân cùng giới, năm 2013, Viện Nghiên cứu Xã hội, Kinh tế và Môi trường đã phối hợp với Viện Xã hội học và Viện Chiến lược và Chính sách Y tế thực hiện điều tra quốc gia nhằm trưng cầu ý kiến người dân về hôn nhân cùng giới. Với cỡ mẫu 5303 người dân tại 8 tỉnh/thành phố trên cả nước, khảo sát cho thấy có tới 30,4% người được hỏi có quen biết người đồng tính; 33,7% ủng hộ hợp pháp hóa hôn nhân cùng giới; 56% ủng hộ cặp đôi cùng giới nhận con nuôi và nuôi con. Xác suất ủng hộ hợp pháp hóa hôn nhân cùng giới ở những người có quen biết người đồng tính cao hơn so với các trường hợp không quen biết. Đa số người dân

cho rằng việc hợp pháp hóa hôn nhân cùng giới không ảnh hưởng đến gia đình (72,7%) hay cá nhân họ (63,2%).

Về sự thể hiện hình ảnh người LGBT trên báo chí và các phương tiện truyền thông khác, nghiên cứu của iSEE năm 2011 phân tích nội dung các bài viết liên quan đến đồng tính trên một số báo mạng và báo in các năm 2004, 2006 và 2008 cho thấy người đồng tính nhìn chung được báo chí khắc họa là những người có bản năng tình dục mạnh và hành vi tình dục khác thường, lối sống không lành mạnh, tư cách đạo đức không tốt, không chung thủy, đời sống tình dục ẩn chứa nhiều hiểm họa... Việc phân tích các bài viết theo thời gian cho thấy tỷ lệ định kiến, kỳ thị có xu hướng giảm nhưng vẫn ở mức cao, và có thể là một yếu tố gây nên hoặc làm trầm trọng thêm thái độ phân biệt đối xử của xã hội với người đồng tính.

4. Phương pháp nghiên cứu

Đây là một nghiên cứu định tính, sử dụng hai phương pháp là phân tích nội dung văn bản (content analysis) và phỏng vấn sâu.

Phân tích nội dung

Bước đầu, chúng tôi tiến hành thu thập các bình luận về thu ngỏ của iSEE/ICS trên các trang Facebook và diễn đàn như danh sách ở Phụ lục 2, trong khoảng thời gian từ ngày 22/2/2018 đến ngày 6/3/2018. Các văn bản được thu thập bao gồm bình luận (comments), trả lời bình luận (replies), bài viết (post, status) chia sẻ thu ngỏ đặt ở chế độ công khai và các bình luận bên dưới bài viết đó, cùng bài viết trên các diễn đàn, sau đây chúng tôi sẽ gọi chung là bài viết. Chúng tôi lựa chọn Facebook và diễn đàn là nơi thu thập dữ liệu văn bản, bởi đây là các nền tảng phổ biến nhất để công chúng chia sẻ quan điểm của mình. Chúng tôi không thu thập những bình luận đăng bên dưới các bài báo mạng, bởi bình luận trên báo thường đã được biên tập viên kiểm duyệt, lọc bỏ, do đó không phản ánh đầy đủ các luồng ý kiến của công chúng. Sau khi hoàn thành thu thập, chúng tôi đọc và loại bỏ những bài viết (i) không liên quan đến chủ đề nghiên cứu; (ii) tranh luận, công kích cá nhân, không đưa ra bình luận về sự việc; (iii) tối nghĩa hoặc không thể hiện rõ quan điểm; (iv) trùng lặp nội dung bởi được viết và đăng bởi cùng một tác giả. Tổng số bài viết cuối cùng được phân tích là 857.

Sau đó, chúng tôi đọc và xác định những nhóm quan điểm chính được thể hiện trong các bài viết, rồi tiến hành phân loại các bài viết theo từng phân nhóm đó (xem Phụ lục 3: Danh sách các nhóm quan điểm chính được sử dụng để phân loại các bài viết). Một bài viết có thể được xếp vào hai, ba phân nhóm khác nhau. Chúng tôi dựa trên bảng phân tích sơ bộ nội dung văn bản này, kết hợp với điểm luận các công trình nghiên cứu sẵn có về LGBT ở Việt Nam, để thiết kế bảng hướng dẫn phỏng vấn sâu.

Phỏng vấn sâu:

Do hạn chế về thời gian và nguồn lực, chúng tôi đặt mục tiêu phỏng vấn sâu 20 người dân sống ở Hà Nội. Tiêu chí lựa chọn quan trọng nhất là người đó phản đối thu ngỏ của iSEE/ICS hoặc có quan điểm tiêu cực về người LGBT, bởi họ là một trong số các đối tượng mà các chương trình vận động về quyền LGBT muốn tác động nhất. Để

tìm được những người này, chúng tôi đọc và tìm kiếm những bài viết thể hiện rõ quan điểm tiêu cực về thư ngỏ hoặc về phong trào LGBT và liên hệ mời tác giả bài viết tham gia nghiên cứu. Vì nhiều người trong số họ không phản hồi thư mời phỏng vấn hoặc ở xa, không thể tham gia được, chúng tôi phải tìm kiếm thêm trong mạng lưới của mình những người thỏa mãn tiêu chí trên. Quá trình lựa chọn hướng tới đảm bảo sự đa dạng về tuổi, giới tính (nam, nữ) và xu hướng tính dục (dị tính, LGBT), nghề nghiệp (sinh viên, nhân viên trong khu vực tư nhân, khu vực nhà nước), và các lý lẽ, mức độ phản đối khác nhau.

Do các bài bình luận trên Facebook không thể hiện hoàn toàn chính xác hoặc đầy đủ về quan điểm của người viết, nên trong số các thông tin viên vẫn có người ủng hộ LGBT. Ngoài ra, có thể do những hiểu lầm hoặc thiếu sót khi giao tiếp trong quá trình tìm người trả lời phỏng vấn bằng phương pháp quả tuyết lăn, một số người mà chúng tôi tưởng rằng phản đối LGBT thực ra lại là người ủng hộ mà phải đến khi thực hiện phỏng vấn, chúng tôi mới biết. Kết thúc đợt thu thập dữ liệu, chúng tôi phỏng vấn được 18 người với những đặc điểm như sau:

Đặc điểm	Số lượng
Giới tính sinh học	
Nam	9
Nữ	9
Xu hướng tính dục/Bản dạng giới	
Dị tính	16
LGBT	2
Quan điểm về LGBT ¹	
Ủng hộ	5 (bao gồm 2 người LGBT)
Phản đối	13
Tuổi	
Tuổi trung vị	30
Tuổi lớn nhất	78
Tuổi nhỏ nhất	21

1. Số liệu về quan điểm ủng hộ hay phản đối LGBT chỉ mang tính tương đối, bởi có những người ủng hộ LGBT ở khía cạnh này nhưng lại không ủng hộ ở khía cạnh khác. Quan điểm về LGBT giống như một vùng xám hơn là phân định rõ ràng giữa đen và trắng.

Cách thức phỏng vấn:

Đây là các cuộc phỏng vấn bán cấu trúc với nội dung xoay quanh các vấn đề:

- Trải nghiệm quen biết, tiếp xúc với người LGBT
- Hiểu biết và đánh giá về người LGBT
- Hiểu biết và đánh giá về phong trào LGBT tại Việt Nam
- Quan điểm về quyền bình đẳng của LGBT và thực trạng tại Việt Nam
- Thảo luận mở về trường hợp Táo quân nổi tiếng và hình ảnh của người LGBT trên báo chí, truyền hình, phim ảnh nói chung (xem Phụ lục 4: Hướng dẫn phỏng vấn sâu)

Phỏng vấn diễn ra tại địa điểm và thời gian theo lựa chọn của thông tin viên, chủ yếu tại quán cà phê; mỗi cuộc phỏng vấn kéo dài từ 1h đến 1h30 phút và được ghi âm với sự cho phép của thông tin viên. Người phỏng vấn cũng thông báo và cam kết với thông tin viên về các vấn đề liên quan đến đạo đức nghiên cứu và bảo mật thông tin trước khi thực hiện phỏng vấn.

Phân tích dữ liệu:

Các cuộc phỏng vấn đều được gõ băng. Các văn bản phỏng vấn được mã hóa theo các chủ đề chung được thể hiện qua nội dung phỏng vấn, và được phân tích trong sự đối chiếu, so sánh với nội dung các bài viết trên mạng xã hội. Tỷ lệ giữa số bài viết nằm trong một phân nhóm nội dung trên tổng số bài viết được phân tích cũng được tính toán bằng phần mềm Excel để xác định những luồng quan điểm nổi bật trong cuộc tranh luận về trường hợp Táo quân.

5. Khó khăn và hạn chế của nghiên cứu

Để thực hiện nghiên cứu này, chúng tôi đã gặp những khó khăn và hạn chế cả trong khâu thu thập và sàng lọc các bài viết trên mạng xã hội, và trong việc tìm kiếm người trả lời phỏng vấn.

Mạng xã hội Facebook là nguồn dữ liệu phong phú và đa chiều, nhưng chất lượng dữ liệu không đồng đều: có rất nhiều bài viết tối nghĩa, trùng lặp và không thể sử dụng làm dữ liệu nghiên cứu. Do đó, để có được một bộ dữ liệu sạch, nhóm nghiên cứu đã phải xác định các tiêu chí rồi tiến hành lựa chọn/lọc bỏ bài viết. Đến bước phân tích, chúng tôi phải xếp từng bài viết vào các phân nhóm nội dung. Mặc dù được thực hiện dựa trên những tiêu chí, nguyên tắc chung, song cả khâu làm sạch và phân loại dữ liệu đều dựa trên quan điểm chủ quan của nhà nghiên cứu. Giống như các nghiên cứu định tính khác trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, nghiên cứu này thừa nhận và chấp nhận phản ánh thực tại xã hội thông qua lăng kính của nhà nghiên cứu, và vì vậy, nó không hướng tới việc tìm kiếm một thực tại khách quan nằm ngoài cảm giác và ý thức của con người. Nghiên cứu chỉ nêu lên một số quan điểm của đối tượng nghiên cứu về người LGBT, do đó kết quả nghiên cứu không mang tính đại diện cho toàn bộ xã hội Việt Nam.

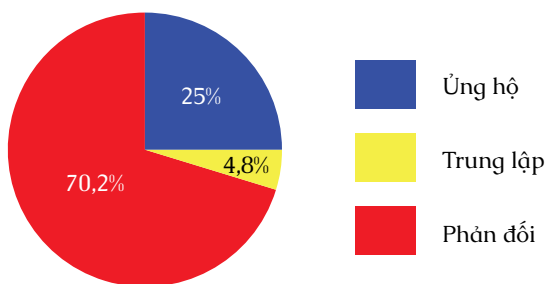
Vì đối tượng phỏng vấn là những người có quan điểm ít nhiều tiêu cực về người

LGBT, trong khi nghiên cứu này lại do iSEE – tổ chức bảo vệ quyền LGBT – khởi xướng, nên việc liên hệ và giao tiếp với các thông tin viên đòi hỏi sự khéo léo, trung thực và thái độ trung lập để đảm bảo các thông tin viên sẽ sẵn sàng chia sẻ quan điểm với nghiên cứu viên đến từ một tổ chức hoạt động vì quyền LGBT.

1. Phản ứng của công chúng về thư ngỏ của iSEE/ICS

Được đăng lên Facebook vào ngày 22/2/2018, Thư ngỏ của iSEE/ICS gửi tới Đài Truyền hình Việt Nam đã nhận được hơn 2500 lượt ‘thích’ và 491 lượt ‘chia sẻ’ trên trang fanpage của iSEE, hơn 10000 lượt ‘thích’ và 389 lượt ‘chia sẻ’ trên trang fanpage của ICS. Tuy những con số này thể hiện sự quan tâm của công chúng đối với bức thư, nhưng chúng không nhất thiết phản ánh sự ủng hộ của họ. Phân tích nội dung 857 bài viết trên mạng xã hội Facebook về chủ đề này cho thấy chỉ có 25% bài viết hoàn toàn ủng hộ thư ngỏ, gần 4,8% thể hiện thái độ trung lập, và hơn 70% còn lại phản đối thư ngỏ ở những mức độ khác nhau.

Nhận xét về nội dung chương trình Táo quân, những người phản đối thư ngỏ nêu ra 4 luận điểm chính. Thứ nhất, Táo quân là chương trình hài, có tính châm biếm, do đó việc xây dựng hình tượng Cô Đầu bằng những khuôn mẫu về người LGBT và sử dụng ngôn từ miệt thị, thô lỗ, chỉ là một “thủ pháp nghệ thuật” để gây cười. Thứ hai, Táo quân châm biếm rất nhiều thành phần trong xã hội, từ “người béo, người lùn, người gầy, người cao” cho tới “hoa hậu”, “giáo sư”, “ông to bà lớn”, chứ không cười nhạo riêng LGBT, vì vậy không thể coi là kỳ thị hay phân biệt đối xử với người LGBT. Thứ ba, những lời thoại miệt thị người LGBT trong Táo quân chỉ là sự phản ánh chân thực sự kỳ thị của xã hội đối với người LGBT, chứ bản thân những người làm chương trình không kỳ thị LGBT. Cuối cùng, Táo quân không những không miệt thị LGBT, mà còn thể hiện sự ủng hộ đối với cộng đồng LGBT khi giúp đưa hình ảnh của cộng đồng trở nên gần gũi hơn với công chúng trong suốt 15 năm. Người dùng Facebook cũng phân tích rằng cô Đầu là một nhân vật đáng mến, giúp khẳng định vị thế của người LGBT, bởi Đầu có “chức cao, quần áo đẹp, và khẳng định luôn sống đúng với giới tính bất chấp sóng gió thiên đình”. Hơn nữa, trong chương trình Táo quân năm 2016, Đầu thậm chí còn được Ngọc hoàng công nhận giới tính thật.



Như vậy, luận điểm thứ ba và thứ tư phần nào thể hiện thái độ thiện cảm với người LGBT của người viết bình luận: họ ủng hộ quyền bình đẳng của LGBT nhưng phản đối thư ngỏ bởi họ có cách diễn giải khác về nội dung và thông điệp của chương trình Táo quân. Trong khi đó, luận điểm thứ nhất và thứ hai cho thấy sự gây cười bằng khuôn mẫu và sự chế nhạo đã được tự nhiên hóa tới mức người xem coi đó là điều bình thường. Họ cũng không phân biệt được giữa việc phê phán thói hư tật xấu với châm biếm những nhóm người thiểu số trong xã hội, hay

nói cách khác, những đặc điểm của người thiểu số đã được đánh đồng với những khiếm khuyết và những hành vi đáng lên án.

Bên cạnh những bình luận về nội dung chương trình Táo quân, người dùng Facebook còn đưa ra nhận xét về người LGBT. Ngầm ý rằng Táo quân không kỳ thị LGBT, có tới 150 bài viết (17,5%) cho rằng iSEE, ICS và những người ủng hộ hai tổ chức này đang “làm quá”, “quá nhạy cảm”, “mặc cảm tự ti”, “chuyện bé xé ra to”, “khóc muốn”. Họ coi việc iSEE/ICS lên tiếng là một sự mâu thuẫn với lời kêu gọi đòi quyền bình đẳng của cộng đồng LGBT, bởi theo họ, bình đẳng nghĩa là phải sống thoải mái, hòa mình vào xã hội, không nên chứng tỏ sự khác biệt của bản thân:

“Các bạn càng phản ứng càng chứng tỏ các bạn muốn tách biệt chứ không phải hòa nhập. Các bạn đã được pháp luật bảo vệ, như vậy còn chưa đủ? Kỳ thị những thứ khác biệt luôn luôn là việc bình thường. Giống như đa phần người ta kỳ thị dân Thanh hóa, kỳ thị người đồng bào. Khi nào mà cả xã hội không có sự kỳ thị mà các bạn bị kỳ thị, hãy lên tiếng. Còn đã sống trong xã hội này, hãy học cách chấp nhận. Một nhóm nhỏ chẳng thể thay đổi tư duy của cả cộng đồng, trừ khi bạn đủ tiền.”

“Sao năm ngoái Ngọc Hoàng cho bung lụa, cho hoán đổi để hiểu cộng đồng LGBT thì chúng mày không vào vỗ tay, khen ngợi? Vẫn là câu nói cũ: “Muốn bình đẳng thì đừng tỏ ra mình là một nhóm cần được bảo vệ.”

“Khi bạn muốn người khác coi bạn là bình thường nhưng khi người ta đem bạn ra đùa một cách bình thường như một người bình thường thì bạn lại không coi là bình thường và phản ứng lại bằng một thái độ không bình thường!”

“Mình cảm thấy những người LGBT mà không mặc cảm, chủ động nhận mình là như vậy thì mình rất tôn trọng và dễ hòa nhập. Như người mập thì cứ vui vẻ với sự mập của mình đi, có đùa có vui cũng xem đó là bình thường vì chỉ khi là bạn bè mới nói đùa. Nếu gặp một người khác biệt mà họ tự ti hoặc khép nép với sự tự ti đó thì cực kỳ khó hòa nhập, khi giao tiếp cũng phải nói tránh này nọ, sợ hiểu lầm, sợ tổn thương... Các bạn hãy tự tin với sự khác biệt của mình.”

Có 87 bài viết (10,15%) thể hiện thái độ sợ/ghét đồng tính (homophobia) qua những câu nói thô tục đầy tính miệt thị hoặc đưa ra những nhận định phê phán lối sống của người đồng tính. Đường như người viết đã nêu lên những nhận định, quan sát tiêu cực về người LGBT để biện minh cho việc LGBT bị cười nhạo trên truyền hình.

“Nhìn những bạn được thuê về để diễn ở những sự kiện nào đó, đặc biệt là đám tang thì sẽ thấy các bạn đã tự làm xấu hình ảnh của mình.”

“Xem lại bao nhiêu vụ LGBT nó làm việc xấu như thế nào nhé. Từ làm lố tới việc quốc kỳ dùng để quần thân thì là tốt à?”

“Vẫn còn nhẹ chán bạn ah, cá nhân mình thông cảm với họ khi mà sinh ra đã khác biệt với mọi người nên mình sẽ rất tôn trọng họ khi họ vẫn sống và đóng góp như người bình thường. Nhưng bạn thử nhìn cái cộng đồng LGBT Việt Nam xem, livestream chửi bới, ăn mặc dị hợm, kéo đàn kéo lũ gây lộn. Chắc sợ không làm thế thì người khác không biết mình khác biệt.”

Xu hướng tính dục là “khả năng một người cảm thấy hấp dẫn về mặt cảm xúc sâu sắc, tình cảm, tình dục, mối quan hệ gần gũi với những cá nhân có giới khác, cùng hay nhiều hơn một giới.” Theo cách hiểu được chấp nhận phổ biến nhất, người có xu hướng tính dục hướng tới người cùng giới gọi là người đồng tính, hướng tới người khác giới là người dị tính, hướng tới cả hai giới là người song tính.

Bản dạng giới là “cảm nhận nội tâm sâu sắc và những trải nghiệm về giới của một người mà có thể không tương ứng với giới tính khi sinh ra, bao gồm nhận thức cá nhân về cơ thể (bao gồm, nếu được tự do lựa chọn, việc thay đổi ngoại hình bên ngoài hay chức năng cơ thể bằng thuốc, phẫu thuật hay các biện pháp khác) và những thể hiện về giới, bao gồm phục trang, lời nói và điệu bộ.” Những người có bản dạng giới không trùng với giới tính khi sinh ra thường được gọi là người chuyển giới. Cách gọi này áp dụng cho cả những người chưa phẫu thuật, hay những người ăn mặc xuyên giới mà không nhận mình là nam hay nữ. Nếu họ nhận mình là nam (sinh ra là nữ, nghĩ mình là nam) thì sẽ gọi là chuyển giới nam, nếu họ nhận mình là nữ (sinh ra là nam, nghĩ mình sang nữ) thì sẽ gọi là chuyển giới nữ.

Một số bài viết khác, trong đó có những bài do người LGBT viết, cho rằng thư ngỏ của iSEE/ICS không đại diện cho ý kiến chung của cộng đồng. Có bài đặt câu hỏi tại sao hai tổ chức này không lên tiếng về những chương trình truyền hình khác mà chỉ nhằm vào Táo quân năm 2018, và nghi vấn rằng thư ngỏ chỉ là một “chiêu PR”, mượn Táo quân để nổi tiếng. Nhận xét về thái độ xã hội đối với người LGBT, một số ít bài viết cho rằng xã hội Việt Nam hiện nay đã chấp nhận và hầu như không kỳ thị LGBT.

2. LGBT như là “kẻ khác”

2.1. Hiểu biết về LGBT

Các nhà xã hội học như Goffman (1963) hay Link và Phelan (2001) đều công nhận rằng sự kỳ thị xuất phát trước hết từ cảm giác về sự khác biệt trong thuộc tính của một nhóm người trong xã hội so với những người còn lại, thường là những người chiếm đa số. Do đó, trong các cuộc phỏng vấn sâu, chúng tôi đã cố gắng tìm hiểu xem các thông tin viên đã có trải nghiệm gì với người LGBT và hiểu biết, đánh giá như thế nào về họ.

Thế nào là đồng tính, chuyển giới?

Phần lớn các thông tin viên đều không phân biệt được rõ ràng giữa đồng tính và chuyển giới, nghĩa là không biết đến các khái niệm ‘xu hướng tính dục’ và ‘bản dạng giới’. Họ có xu hướng sử dụng thuật ngữ “đồng tính” để chỉ chung cho tất cả những người không dị tính, và dựa vào cử chỉ, thể hiện bên ngoài để suy đoán một người là dị tính hay đồng tính. Họ cho rằng người đồng tính là những người nam nhưng lại thích mặc đồ nữ hoặc có cử chỉ éo lá như con gái và ngược lại, và phần lớn những người đồng tính được họ đề cập thực ra lại có những đặc điểm gần với người chuyển giới hơn. Khi được hỏi về sự khác nhau giữa đồng tính và chuyển giới, có người cho rằng cả người đồng tính và người chuyển giới đều yêu người có cùng giới tính với mình và muốn thay đổi giới tính, nhưng người đồng tính có xu hướng che giấu, còn người chuyển giới đã hiện thực hóa giới tính thật của mình bằng cách đi phẫu thuật chuyển đổi giới tính hoặc sử dụng hormones.

Để ‘dán nhãn’ cho những người có xu hướng tính dục hoặc bản dạng giới khác mình, một số thông tin viên sử dụng những từ ngữ như “không hoàn chỉnh”, “sai lệch về di truyền”, “bất thường về mặt tự nhiên”, thậm chí “không có giới tính hoặc dục hoặc cái”, “nửa nạc nửa mỡ”.

Nguyên nhân đồng tính

Hầu hết người trả lời đều cho rằng có nhiều nguyên nhân dẫn tới đồng tính, bao gồm đồng tính bẩm sinh, “sai lệch gen”, đồng tính do môi trường sống, hoặc đồng tính do “ngộ nhận”, “bất chước”, “chạy theo phong trào”, “mất niềm tin vào người khác giới”, “do chơi bời”, “do hồi bé bị ấu dâm”. Có người còn cho rằng đồng tính là một dạng “bệnh hoạn”, “bệnh tâm lý”, và tin rằng đồng tính có thể thay đổi được.

“Theo mình hiểu thì có hai nguyên nhân, thứ nhất là thuần túy quảng cáo và cái tỉ lệ đấy là rất cao, thứ hai là về mặt tâm lý là do cái tâm lý bầy đàn, sống cạnh nhau mãi thì không có một lựa chọn nào khác thì thân thiết hơn, trở thành yêu nhau thôi.” (L, nữ, 35 tuổi)

“Khi mà các bạn ấy theo cái lối sống LGBT chẳng hạn thì các bạn ấy sẽ như trở thành một LGBT đích thực, nhưng nếu mà các bạn ấy thay đổi lối sống có thể các bạn sẽ thay đổi.” (N, nam, 30 tuổi)

Những quan niệm về nguyên nhân đồng tính của người trả lời có thể xuất phát từ những quan sát, trải nghiệm của họ trong đời thực. Một người đã từng gặp những nạn

nhân ái dâm cho biết nhiều người trong số họ hồi bé bị ấu dâm và lớn lên trở thành người mai dâm đồng tính. Một số thông tin viên khác đã gặp những người đồng tính nhưng về sau lại lấy chồng, lấy vợ và sinh con như bình thường, hoặc những người đã có vợ con nhưng “tự nhiên” bỏ vợ bỏ con và trở thành đồng tính. Những quan sát ấy càng củng cố niềm tin rằng đồng tính là một trạng thái cảm xúc, tâm lý mang tính thời điểm và có thể thay đổi được.

Một số thông tin viên cũng sử dụng những lập luận liên quan đến tôn giáo, tâm linh để giải thích về đồng tính.

“Khi mà chuyển sinh đấy thì người bị tẩy đi hết ký ức của kiếp trước đi, nhưng mà nếu vẫn còn lưu một chút ký ức đấy, thì hành vi của họ, họ cũng hơi hơi hướng việc của giới tính khác, đấy là thêm một chút nữa, sâu một chút nữa, và thêm một chút nữa ví dụ như trong đạo Phật cũng có nói cái duyên nợ đấy là từ kiếp này sang kiếp khác chẳng hạn, thì ví dụ có những khi mà người này gặp, kiếp trước là hai vợ chồng, nhưng kiếp sau là hai người là nữ chẳng hạn, thế và khi gặp họ sẽ có, nếu mà cái ký ức nó không bị mờ hết đấy, không bị xóa hẳn không tẩy hết đấy thì họ vẫn còn cảm xúc với người kia.” (N, nam, 33 tuổi)

“Em cũng chả tìm hiểu nhiều lắm, nhưng mà, nhưng mà em đi học trường về tâm linh đấy, thì có một cái quan điểm về tính âm dương trong một con người đấy, một con người, trong một con người thì bao giờ cũng có tính âm, tính dương, nữ mình thì là có tính âm nhiều hơn thì nó áp đảo, thế còn tính dương ít thôi, còn đàn ông tính dương là chủ đạo, nói chung là khi mà ví dụ trong cộng đồng thiên đấy nó nói chuyện về cái này rất là bình thường, ví dụ như có những bạn nữ lên chia sẻ là đã từng thích bạn gái, chưa yêu nhưng mà đã từng thích bạn gái, tức là nó chỉ đơn giản là cái lúc đó có thể là, hoặc là cái tính âm trong tính nữ ở trong mình nó bị rối loạn, hoặc cái pha đấy trong người bị rối loạn và bạn ấy mất đi cái tính nữ của mình và tự nhiên có một cái, cái cảm xúc với bạn nữ khác có tính âm mạnh, hoặc là bạn đấy là tuy là nữ nhưng tính dương mạnh, với một bạn nữ tính âm khác, thậm chí là nếu mà bạn tính âm bình thường, nhưng mà gặp một bạn nữ tính dương rất mạnh, có thể cái bạn đấy, đấy chuyện xảy ra tức là để mà thành thật với nhau thì có rất nhiều bạn nữ đã từng thích một bạn khác, ví dụ như em gái chẳng hạn, em gái em cũng nói với chị là, ngày xưa em thích một bạn, tức là ngồi với bạn ấy em cảm thấy cực kỳ là thấy thoải mái.” (A, nữ, 30 tuổi)

“Em nghĩ là cái năng lượng của họ nó có cái gì đấy sai sai.” (N, nam, 30 tuổi)

Nguồn thông tin về LGBT

Những người tham gia phỏng vấn sâu cho biết họ biết về LGBT chủ yếu qua báo chí. Tuy nhiên, phần lớn thừa nhận rằng họ rất ít đọc thông tin về LGBT vì đó không phải là mối quan tâm của họ. Họ có thể tình cờ thấy tin tức về LGBT trên báo chí, nhưng không nhiều, thường là tin về những người cùng giới tổ chức đám cưới với nhau, hoặc tin về những người nổi tiếng như diễn viên, ca sĩ là người đồng tính. Nhìn chung, LGBT giống như một thế giới xa lạ mà họ không có ý định tìm hiểu vì không liên quan đến mình. Một thông tin viên cho rằng nếu quan tâm nhiều đến những người LGBT thì sẽ dễ bị cuốn vào thế giới của họ:

“Em nghĩ là thường những bạn những người có tần số đó hoặc là có quan tâm

[đến thông tin về LGBT], hoặc là có công việc cần phải quan tâm, thể thôi, bởi vì nó như cái kiểu là đồng thanh tương ứng đồng khí tương cầu đấy, hoặc là ngưu tầm ngưu mã tầm mã cũng là một cái câu như thế thôi không có nghĩa là phân biệt như thế nào, thì nó sẽ dễ bắt sóng được với nhau... Có một cái gì đấy nó tác động đến mình ví dụ như là có bạn bè mình hoặc là người thân của mình chẳng hạn thì mình sẽ quan tâm, chứ còn quá nhiều vấn đề phải quan trọng này, bản thân những người như bọn em quan tâm hết làm sao được. Nó cũng mất thời gian mà nó cũng mất năng lượng đấy, mình quan tâm đến vấn đề gì thì mình sẽ vào cái thế giới đó và mình mất năng lượng cho nó... nếu mà họ quan tâm nhiều quá thì họ sẽ chuyển sang cái tần số đó, đúng, đúng là như thế đấy.” (N, nam, 30 tuổi)

Thông tin trên mạng xã hội lại càng ít gặp, bởi theo giải thích của một thông tin viên, thì “mình không quan tâm, hoàn toàn không quan tâm nên nó không hiển thị, mạng xã hội bây giờ nó rất thông minh” (M, nam, 30 tuổi). Người trả lời cũng không biết về những nhóm hay những tổ chức bảo vệ quyền của người LGBT như iSEE hay ICS. Khi được hỏi về phong trào LGBT, một số người lại hiểu “phong trào LGBT” nghĩa là phong trào học hỏi nhau để trở thành LGBT, chứ không phải phong trào hoạt động vì quyền LGBT.

Trong số 16 người trả lời là người dị tính, chỉ có 3 người đã từng chủ động tìm hiểu thông tin về LGBT, trong đó 1 người tìm hiểu bằng cách làm quen với một người đồng tính, 1 người tìm hiểu thông qua người thân của mình vốn là một nhà hoạt động xã hội có hiểu biết về LGBT (2 thông tin viên này về sau đều có những thái độ tích cực về LGBT), và người còn lại tìm kiếm thông tin dựa trên những định kiến sẵn có của mình:

“Chị đọc về nó thì không chủ động ở trên báo, đầu tiên là, đầu tiên là xem phim chị tò mò về giọng nói của hoạn quan, sau đấy là đến các bài báo liên quan đến cung đình thì cũng sẽ có cái thể loại bệnh nói về cái tình yêu giữa các tì nữ với nhau do thiếu đàn ông, và cách giải tỏa cái tâm lý về cái quan hệ tình dục đấy đấy là cái mà hình thành nên cái khái niệm về đồng tính đầu tiên của chị như chị nói như vậy. Thế còn sau này khi mà xã hội hay là truyền thông của Việt Nam nói nhiều đến các vấn đề đồng tính hay là chuyển giới hay là gì đấy hoặc là đi Thái thì là cái số người chuyển giới rất là nhiều hoặc là cái gọi là cái dịch vụ chuyển giới tính cho người rất là nhiều đấy thì mình cũng có biết một cách bị động chứ không phải là chủ động tìm hiểu.” (L, nữ, 34 tuổi)

Ngạc nhiên trước sự thờ ơ và thiếu hụt thông tin của người trả lời về vấn đề LGBT, chúng tôi thử tìm kiếm trên google với 2 từ khóa là “người đồng tính” và “người chuyển giới” (đây là hai thuật ngữ quen thuộc và được nhiều người biết đến hơn là LGBT hay cụm từ đầy đủ “đồng tính, song tính và chuyển giới”), thì iSEE hay ICS chỉ xuất hiện ở trang kết quả thứ 3. Những website xuất hiện trên hai trang kết quả đầu tiên chủ yếu là các báo điện tử như kênh14, vnexpress... và wikipedia, trong khi thông tin về LGBT trên báo điện tử thường không chính xác hoặc không đầy đủ, trong nhiều trường hợp còn mang tính chất kỳ thị, 편견. Như vậy, có thể nói hiểu biết hạn chế của nhiều thông tin viên về LGBT phần nào xuất phát từ sự thiếu hụt những thông tin chính thống và có chất lượng.

2.2. Từ trải nghiệm quen biết tới khuôn mẫu về LGBT

Tất cả các thông tin viên đều quen biết ít nhất 1, 2 người LGBT. Tuy nhiên, đa số chỉ có quan hệ xã giao, không thân thiết. Họ hầu như chưa bao giờ nghe tâm sự từ một người LGBT mà chỉ có những nhận xét, đánh giá từ xa. Một khuôn mẫu phổ biến về LGBT là những người có thể hiện trái với giới tính sinh học của mình, ví dụ như nam nhưng điệu đà, ẻo lả, còn nữ thì ăn mặc kiểu tomboy. Nhiều người thể hiện thái độ trung lập trước những thể hiện đó, nhưng cũng có người đánh giá rất tiêu cực:

“đồng tính nam đấy mà chưa phẫu thuật em nhìn họ trang điểm em cứ thấy ghê ghê... cái cách thể hiện của họ hơi bị lố hơn những người phụ nữ bình thường, giả dụ như con gái là mình rất hay kiểu biểu hiện quá nhiều như thế, tay chân của họ cũng rất là điệu, đi đứng các thứ, cái cách nói năng tức là đều bị lố hơn cái người phụ nữ bình thường kiểu vậy, em thấy thế, nghĩa là cứ bình thường kiểu dịu dàng bình thường thì không có gì nhưng mà lúc nào cũng cảm thấy họ ăn mặc có gì đó lờ lợt hơn, trang điểm lờ lợt hơn và tay chân vung vẩy các thứ, em không thích kiểu đấy đâu.” (T, nữ, 22 tuổi)

“Mình nhìn thấy người ta ăn mặc kiểu như là giống như là một con tắc kè hoa đấy, đấy hay kiểu cả cách họ đi đứng này, họ đi thì họ cứ kiểu ngồi thì họ cũng kiểu cong hết cả người lên đấy, mình cảm giác rất là khó chịu... anh ấy làm những hành động như kiểu tay chân anh ấy phải rất là, kiểu điệu đấy, kiểu thái quá ra đấy.” (L, nữ, 23 tuổi)

Tuy nhiên, nếu một người chuyển giới có nhan sắc đẹp hoặc có tính cách tốt thì lại được ủng hộ:

“Trong khoa của em thì có một bạn nam mà kiểu rất là điệu và cũng rất thích nói chung chắc là đồng tính ạ, bạn hay mặc trang điểm và hay đi giày cao gót với các thứ, những dịp lễ quan trọng bạn ấy rất thích được mặc áo dài, nhưng mà bạn ấy kiểu tốt tính nên mọi người ai cũng quý ạ chứ bạn ấy không bị lố như kiểu là như là mấy người nổi tiếng ở trên mà hay đăng lên mạng xã hội thì kiểu hơi bị lố quá thì em không thích. (T, nữ, 22 tuổi)

“Cái cô chuyển giới ở bên Thái Lan đấy, tuyệt vời, cực đẹp, tôi xem sao cô đẹp thế, còn đẹp hơn cả cô gái bình thường nhiều, tính tình nó thế nào thì tôi cũng chưa rõ nhưng về hình thức là như vậy, thế thì tôi nghĩ những cái đó đáng trân trọng, làm đẹp cho xã hội đáng trân trọng, tại sao lại phải đưa ra để mà soi mói để mà nói thế nọ thế kia làm gì, không cần thiết.” (C, nam, 78 tuổi)

Về tính cách của người LGBT, một số thông tin viên đưa ra những nhận xét khá tích cực như “nhẹ nhàng”, “tinh tế”, “có sức hút”, “duyên dáng”, “cởi mở”, “dễ nói chuyện”, “hay hay, lạ lạ, buồn cười”. Những nhận xét tích cực này chủ yếu xuất phát từ những người ít nhiều ủng hộ LGBT. Trong số các thông tin viên, những người có thái độ ủng hộ mạnh mẽ nhất với LGBT thì cho rằng người đồng tính “chỉ khác mình một chút về xu hướng về tình dục và về hình thức, còn tính cách thì không có gì khác biệt cả” (N, nam, 31 tuổi), hoặc khẳng định rằng người đồng tính cũng có người tốt, kẻ xấu, không khác gì người dị tính.

Đáng chú ý, có tới 4 nam giới trong mẫu phỏng vấn đã từng bị người đồng tính quấy rối, nhưng họ hầu như không xây dựng khuôn mẫu về LGBT dựa trên trải nghiệm đó,

mà chỉ coi đó là hành vi “bệnh hoạn” của một số ít cá nhân. Thậm chí, 3 trong số 4 thông tin viên đó còn ủng hộ quyền của người LGBT. Tuy nhiên, phần lớn vẫn còn cảm giác sợ bị quấy rối, và khẳng định họ có thể thân thiện với người LGBT miễn là người đó không có những cử chỉ quá thân mật, suồng sã như động chạm vào cơ thể mình.

L, nữ, 27 tuổi, là một nhân viên làm việc trong lĩnh vực khách sạn và từng tiếp xúc với rất nhiều người LGBT, trong đó có cả khách hàng, đồng nghiệp và quản lý. Phần lớn các trải nghiệm của L với người LGBT đều tiêu cực. Theo chính sách của khách sạn nơi L làm việc, nhân viên không được phép kỳ thị và phân biệt đối xử với người LGBT, tuy nhiên, L cho rằng khách đồng tính thường xuyên cư xử “không bình thường”:

“Họ luôn tỏ ra là một người cần phải được tất cả mọi người xung quanh phải chú ý và chăm sóc họ một cách tốt và nhiều hơn bình thường, chú ý đến họ nhiều hơn, họ tỏ ra là nhạy cảm với tất cả các thứ xung quanh... Họ tỏ ra là họ đang cần một cách đối xử khác, cần phải được trang trọng hơn hay là cần phải được chú ý quan tâm hơn đây, xong rồi đi đến đâu cũng chê bai rồi cho rằng nhân viên phục vụ như thế là chưa đủ với mình, mình cần được hơn như thế, tức là tự họ tỏ ra bất bình thường nên bọn em mới nhận ra điều đấy... Em từng gặp một khách khi họ bước vào cửa cảm giác là họ tạo ra một cái không gian là chỉ có mình là tỏa sáng thôi đấy, trong quá trình ngồi với người họ thì hết đá chân đá ghế như kiểu tỏ ra như một cậu con trai kiểu đang tuổi mới lớn rất là nghịch đấy, cái bạn mà đóng vai nam đấy, đồng tính nghịch xong rồi hút thuốc trong một cái phòng như hội trường như thế rất là đông, chính họ không tôn trọng những người xung quanh đấy, hút thuốc xong rồi đá chân, gác chân rồi đá này kia hay là đặt ra những cái câu hỏi rồi tỏ ra bất cần.” (L, nữ, 27 tuổi)

Bên cạnh đó, L còn kể lại những sự việc như khách đồng tính quấy rối nam nhân viên phục vụ, và chuyện giám đốc khách sạn là người đồng tính, có quan hệ với nhiều nhân viên nam rồi ưu tiên cất nhắc cho họ, có người từ vị trí nhân viên mở cửa (door-man) bỗng nhiên trở thành lễ tân dù không có kinh nghiệm. L còn quen với một đồng nghiệp nam mà L khẳng định là người dị tính, bởi anh này thường xuyên tìm cách của cảm các cô gái, nhưng về sau anh lại quan hệ với sếp đồng tính nam để được thăng tiến nhanh hơn. Vì tiếp xúc nhiều với những trường hợp tiêu cực như vậy, nên L không ủng hộ người LGBT, và cũng không tin vào những nguồn thông tin ủng hộ LGBT. L vẫn lịch sự và đối xử bình thường với khách LGBT chỉ vì đó là quy định của khách sạn, và L cũng thừa nhận rằng trong thâm tâm cô không có thiện cảm với người LGBT.

Về năng lực của người LGBT, phần lớn cho rằng người LGBT có năng lực không khác người dị tính, nhưng cũng có người quan sát thấy họ có “tài năng thực sự”, phù hợp với lĩnh vực giải trí, “có gu”, “thông minh, giỏi, có tài”. Bên cạnh đó, có một ý kiến cho rằng người đồng tính và chuyển giới thường đi làm mại dâm, bởi “với những người mà phải chật vật để kiếm tiền bằng mọi giá để giữ cho cái nhan sắc của mình đúng với cái mà mình muốn, thì mức lương kiểu ba cọc ba đồng chắc là không đủ đâu” (L, nữ, 34 tuổi). Thông tin viên này cũng cho rằng “bề ngoài của họ không bình thường” nên không nên giao cho họ làm những công việc cần phải thường xuyên giao tiếp với khách hàng.

2.3. Cảm xúc, phản ứng với người LGBT

Một số người trả lời phỏng vấn cho biết họ có thể giao tiếp bình thường với người LGBT mà không có cảm giác e sợ hay ngại ngùng gì. Nhiều thông tin viên tuy không ủng hộ LGBT nhưng vẫn sẵn sàng nói chuyện, hợp tác trong công việc với người LGBT bởi họ cho rằng người LGBT không ảnh hưởng gì đến mình.

“Làm việc thì mình dựa theo cái công việc của người ta thôi chứ mình cũng không quan tâm đến đời tư của họ, không quan tâm đến cái vấn đề đấy lắm, chỉ gọi là mọi người kể thì chỉ biết thế thôi chứ không có cảm xúc không có... Gặp anh kia thì nói chuyện vẫn vui vẻ bình thường, vẫn trao đổi công việc vẫn bình thường, không có gì khác biệt với người khác cả.” (N, nam, 33 tuổi)

Trong khi đó, có người cho biết chỉ nhìn thấy những biểu hiện đồng tính thôi cũng đã khiến họ khó chịu và giữ khoảng cách:

“Lúc đầu thực ra cảm giác hơi sợ sợ đấy, thực ra bởi vì ngày trước tớ ở một tỉnh lẻ với cả cảm giác tớ không tiếp xúc với nhiều người kiểu như thế, nên khi mà tiếp xúc với kiểu người như thế thì lúc đầu thì rất là soi xét đấy, mình đề ý người ta làm cái gì, người ta có những cái hành động khác với những người khác như thế nào đấy, xong về sau mình, thực ra tớ hay giữ khoảng cách hơn với họ.” (L, nữ, 23 tuổi)

“Từ trước đến giờ em vẫn có một sự e dè nhất định với các bạn ấy, tức là để nói chuyện qua qua thì không vấn đề gì nhưng mà ví dụ như để làm bạn thân hoặc là làm việc cùng trong một cái dự án nào đấy thì chắc là phải tùy theo vị trí công việc hoặc là tùy theo việc đấy là việc gì... Em quan niệm là về mặt năng lượng đấy, có thể là mình không cùng năng lượng với họ, không cùng một cái tần số với họ đấy không bắt sóng được thôi thì sẽ khó nói chuyện được... Em cảm thấy mình không đồng cảm được với chuyện đó.” (N, nam, 30 tuổi)

Tuy nhiên, cần lưu ý rằng, trong phần lớn các trường hợp, cảm giác e sợ người đồng tính không đi kèm với thái độ kỳ thị hay thù ghét rõ rệt, mà tùy thuộc vào hoàn cảnh và vào từng mối quan hệ. Một số người cho biết họ có thể kết bạn và giao thiệp bình thường với người LGBT miễn là họ đừng sàm sỡ mình; họ chỉ e ngại khi bị người LGBT “quan tâm”.

“Ai đó nói với em nếu mày cứ nói chuyện với người ta nhiều mà người ta thích mày có khi là người ta theo về nhà đấy, đó và em ngại là ngại cái đó, đấy là sợ là người ta sẽ quan tâm mình hay là sợ người ta sẽ chọt một lúc nào đó người ta thích mình thì thôi chết rồi.” (Đ, nam, 28 tuổi)

“Nếu thuần túy là công việc thì đương nhiên là không ngại, nhưng nếu liên quan đến vấn đề mà nó riêng tư đấy thì đương nhiên là anh sẽ không thích... Ví dụ như anh nhá cũng có một vài trường hợp mà người đồng tính nam cũng tỏ ý muốn là tiếp xúc hoặc là gần gũi hơn cái mức mà những thằng đàn ông tiếp xúc thông thường thì đương nhiên anh sẽ không chấp nhận.” (H, nam, 41 tuổi)

“Mình thấy bình thường, nói chuyện bình thường, đừng sờ vào người mình là được rồi.” (M, nam, 30 tuổi)

“Nếu mà họ quen theo kiểu bạn bè thì sẽ không sao, tức là nó sẽ hơi kỳ nếu mà kiểu họ thể hiện cái sự thân mật quá.” (S, nam, 21 tuổi)

Một số thông tin viên lại quý mến một hoặc một vài người đồng tính tốt bụng mà họ quen, nhưng lại tỏ ra không ưa nhiều người đồng tính khác mà họ nhận xét là “lố” hoặc cư xử “không bình thường”.

“Lúc đầu mình chơi mình đã biết bạn ấy tốt tính rồi, chưa biết bạn ấy như vậy đây thì mình đã quý từ trước rồi... bạn ấy không bị lố bởi vì khi đi học thì bạn ấy vẫn bình thường thôi à. Thỉnh thoảng thì bạn ấy cũng hay tỏ ra hơi makeup hoặc là cũng hơi điệu điệu nhưng mà nó cũng không lố bằng những người kia.” (T, nữ, 22 tuổi)

“Ở cơ quan em cũng có một bạn đồng nghiệp mọi người là chỉ nghĩ bạn đấy là đồng tính nữ thôi nhưng mà em thì cảm giác bạn ấy không phải là đồng tính nữ, bạn ấy chỉ là phong cách ăn mặc, nhưng mà tình cảm của mọi người thấy có bạn ấy cũng có cái quan hệ không bình thường lắm với đồng nghiệp nữ, nhưng bạn ấy là một người duy nhất mà em thấy trong cộng đồng LGBT là thể hiện cái giới tính của mình một cách rất bình thường, bạn ấy thích được nhìn hay không bạn ấy cũng rất là bình thường, tôn trọng tất cả mọi người khác, cho nên toàn bộ khách sạn em chẳng ai kỳ thị bạn ấy hết, chẳng ai tỏ ra là không thích, thậm chí có người còn cư xử với bạn ấy rất là quý bởi vì bạn ấy là con gái mà bạn ấy đang là một người mà giống con trai đấy, bạn ấy rất là hào sảng với mọi người, cũng rất là ga lăng, thành ra tất cả mọi người đều tự dưng có một cái nhìn rất là khác và mọi người bảo đúng là người ta tất cả đều như thế này đây thì chẳng ai kỳ thị đâu, thế bạn ấy kể cả đi du lịch với mọi người, mọi người khoác tay khoác chân nhau rất là bình thường và tôn trọng bạn ấy, tham gia các cái chương trình thì cũng chẳng có ai giữ khoảng cách, nhưng mà với những người mà, đột đấy trong bọn em cũng có một bạn đồng nghiệp khác thì lại tỏ ra giống hệt những người như là em bảo đấy, thì gần như tự bạn ấy làm mọi người bị xa lánh đấy, bởi vì mọi người cảm thấy thực sự là không bình thường, một người dị nên không muốn hòa đồng với bạn ấy nữa.” (L, nữ, 27 tuổi)

Qua những trải nghiệm và cảm xúc này, một số thông tin viên khẳng định có những người LGBT bị kỳ thị là do cách ứng xử của họ, chứ không phải do giới tính.

Đáng chú ý, một số thông tin viên cho biết họ có cảm xúc, phản ứng khác biệt khi tiếp xúc với người đồng tính “lộ” và đồng tính “kín”. Đ, nam, 28 tuổi cho biết Đ thấy thoải mái khi gặp những người đồng tính “lộ” hơn, bởi những bạn này “rất hay và rất dễ thương”, trong khi những người “kín” lại khó hiểu, khó đoán và tạo cảm giác bất an. Tương tự, một thông tin viên cũng chia sẻ thiện cảm của mình đối với người chuyển giới:

“Cái người mà ngày xưa mình gặp đấy, thì mình biết cô ấy là do cái bẩm sinh, tức là khi sinh ra thì cái ngoại hình và cái bên trong nó không đồng nhất, mình thấy hoàn toàn bình thường nên mình không có kỳ thị, mình không có cảm thấy khó chịu, nhưng cái người mà mình biết sau này đây thì là một người nữ, yêu một người nữ thì cảm thấy ghê ghê. (T, nữ, 32 tuổi)

Ngược lại, T, nữ, 22 tuổi lại cảm thấy e ngại người chuyển giới nữ: “Người họ rất là thô đấy à nhưng mà lại cứ như kiểu ăn mặc trang điểm giống con gái là em nhìn là cứ thấy ghê ghê.” Mặc dù cho rằng người đồng tính không nên thể hiện quá đà, nhưng ý

kiến đó của T chỉ dành cho người chuyển giới nữ, còn người chuyển giới nam thì T lại có thiện cảm hơn:

“Hình như là đồng tính em chưa tiếp xúc bao giờ, em chỉ có theo dõi một chị thì chị ấy là cùng trường với em, thì chị ấy nhìn thì rất là đẹp trai, thì em có theo dõi chị đấy thôi, em thấy chị ấy giống con trai lắm cho nên là thì nhìn kiểu nó dễ chấp nhận hơn là việc là đồng tính nam, kiểu vậy ạ.” (T, nữ, 22 tuổi)

Ngoài ra, một số thông tin viên biểu lộ sự thương cảm, cảm thông với người LGBT, dù rằng sự cảm thông đó không nhất thiết phản ánh một cái nhìn không định kiến về LGBT.

“Những cái người ấy đấy sinh ra nó đã là không hoàn chỉnh nếu theo quan điểm sinh học mà nói nó đã không hoàn chỉnh rồi đúng không, tức là nó giữa nam giữa nữ nó kiểu sai lệch về di truyền hay là nó sai lệch về cái gì đó thì không biết, họ đã phải chịu đựng một cái đó rồi, họ không muốn thể đúng không, họ muốn thành một cái người hoàn chỉnh kia, cái người hoặc là nam hoặc là nữ, nhưng mà khi đã không được cái đó để họ làm cho cái cuộc sống của họ vui vẻ hơn, hay hơn, tự tin hơn thì họ làm cái chuyện chuyển giới... Người ta đề ra người ta đã bị xấu như vậy rồi thì mình việc gì còn miệt thị người ta làm gì, mà phải tôn trọng người ta.” (C, nam, 78 tuổi)

“Em rất là thương cái người đấy, và họ xứng đáng được hạnh phúc.” (A, nữ, 30 tuổi)

Cuối cùng, mặc dù nhiều thông tin viên cho biết họ không đối xử phân biệt với người LGBT trong công việc và trong giao tiếp hàng ngày, nhưng phần lớn đều thể hiện cảm xúc tiêu cực khi tưởng tượng ra tình huống con cháu mình là người đồng tính. Một số ít người ủng hộ LGBT cho biết nếu ở trong tình huống đó, họ sẽ rất buồn nhưng vẫn tôn trọng con. Những người còn lại phản ứng tiêu cực hơn và cho rằng họ cần giáo dục con cái ngay từ nhỏ để khi lớn lên chúng không trở thành người đồng tính.

“Đồng tính thì có thể chữa trị được, mà cái quan trọng nhất để chữa trị cái vấn đề đấy chính là từ, xuất phát từ bản thân từ con người đấy, thì nếu trường hợp như thế thì anh phải giáo dục con cái lại... Anh vẫn nói với con gái, nhất là trong khi chơi đấy thì cũng phải hạn chế chơi với bạn trai, chủ yếu chơi với bạn gái, thứ hai nữa không chạm tay, không cầm tay, không hôn hít gì với bạn trai, nói vậy để cho nó rõ ràng ra nó là con gái thì quan hệ chính là với con gái, như về vấn đề đạo đức đấy, anh nói thêm một cái là ngày xưa nam nữ thụ thụ bất thân, đấy bởi vì họ giữ gìn cái, giữ gìn cái gọi là rành mạch ra là nữ ra nữ, nam ra nam, họ không để lẫn lộn như thế.” (N, nam, 33 tuổi)

“Thực ra theo quan điểm tổ thì cái gì nó cũng có thể lấy được đấy, và kể cả nó kiểu thuộc diện đồng bóng đấy, đồng bóng quá đấy thì tổ nghĩ là nếu mà mình chơi, cho con cho cháu mình chơi quá nhiều đấy, tức là mức độ vừa phải, mức độ, còn nếu mà chơi quá nhiều thì tổ nghĩ là tổ rất là sợ bị lây, tổ không biết cái đó có lây hay không, tổ nghĩ cái đấy cũng một phần nào đấy gọi là tiếp xúc bên ngoài, đấy là một phần tiếp xúc bên ngoài, gọi là đưa đòi theo đấy.” (L, nữ, 23 tuổi)

“Mình dạy con mình trai phải ra trai đấy, tại vì mình không chấp nhận cái việc ngày sau mình đẻ con trai ra rồi sau nó lại thành một đứa như vậy.” (M,

nam, 30 tuổi)

L, nữ, 34 tuổi là thông tin viên duy nhất cho biết mình có bạn bè và người nhà từng có biểu hiện đồng tính. Khi chứng kiến em mình khoe ảnh yêu đương đồng tính trên Facebook, chị L đã tìm hiểu về người yêu của người đó. Sau khi xác định người kia “là một người bình thường”, chị L suy luận rằng vậy chuyện tình cảm của em mình chỉ là “trêu đùa”, là “việc trẻ con”. Sau đó, chị đã kể cho em mình những câu chuyện về hoạn quan hoặc chuyện con ếch đẻ em tự suy nghĩ:

“Trong phim, nói về những cái môi trường mà chỉ toàn đàn ông hoặc chỉ toàn phụ nữ, nói về con ếch.

Ếch là con lưỡng tính à?

Nó có thể đổi từ con đực thành con cái nếu như môi trường thiếu cái con đấy.

Nói như thế là để so sánh rằng là mình khác với con ếch hay mình cũng có thể giống như con ếch?

Mình chỉ kể nói chuyện thôi, tức là ví dụ như là trong phim thì có thằng này thằng kia, hoạn quan thì là nó thiếu cái bộ phận này thiếu cái hooc môn này cho nên là cái giọng nói của nó là như thế này, nhưng mà có những hoạn quan vào trong cung đình đấy là bởi vì người của ông ta yêu.” (L, nữ, 34 tuổi)

Chị L cũng có phản ứng tương tự với một người bạn là đồng tính nữ. Sau khi khuyên bảo người bạn đó, chị “chỉ biết sau đây là họ vẫn kết hôn, và hiện nay thì bạn ấy đang hạnh phúc với cái việc lấy chồng của mình.” Chị tin rằng người bạn đồng tính nữ đó “là một trường hợp nhẹ” nên đã thay đổi được, lấy chồng có con, sống hạnh phúc bình thường.

Như vậy, những cảm xúc, phản ứng của thông tin viên về LGBT nhiều phần xuất phát từ định kiến giới, nhưng cũng có trường hợp căn cứ vào những trải nghiệm tiêu cực với người LGBT. Từ những trải nghiệm tiêu cực này, các thông tin viên có thể hình thành nên thái độ kỳ thị ở những cấp độ khác nhau, hoặc chỉ nhằm vào những cá nhân LGBT có tính cách không đẹp, hoặc khái quát hóa cho cả cộng đồng.

3. Quan niệm về bình đẳng và vị thế của LGBT trong xã hội Việt Nam

Các thông tin viên có quan điểm rất khác nhau về khái niệm “bình đẳng”. Một người dị tính ủng hộ quyền LGBT cho biết bình đẳng nghĩa là “có các quyền con người cơ bản” và “được tôn trọng, được sống với con người thật của mình, được đồng hành để phát triển cái nội tâm cái con người của mình chứ không phải là ép buộc, không phải là bắt buộc mình phải trở thành một hình mẫu nào đấy mà không phải là mình.” (A, nữ, 30 tuổi). 2 thông tin viên thuộc cộng đồng LGBT quan niệm về bình đẳng như sau:

bình đẳng là người ta nhìn vào mình người ta không kỳ thị, ...bình đẳng là khi mà mọi người không phân biệt là nam nữ hay là LGBT, đều được hưởng cái quyền lợi của bản thân mình một cách đầy đủ nhất, như là đấy thì pháp luật cần phải bảo vệ này rồi vẫn được các phúc lợi xã hội, đóng bảo hiểm các thứ ok

hết không có vấn đề gì cả. (G, nữ/không xác định xu hướng tính dục, 21 tuổi)

đều là con người thì đều bình đẳng thôi, đều phải đối xử như nhau thôi, đều phải như nhau thôi chứ không thể nói là người ta như thể này mà đối xử khác như thể được, người ta có phải người phạm tội đâu mà lại đối xử đặc biệt với người ta đúng không. (LJ, nữ/không xác định xu hướng tính dục, 24 tuổi)

“Bình đẳng” là một từ đa nghĩa, và ngay cả các học giả cũng chưa đạt được sự đồng thuận về ý nghĩa của thuật ngữ này. Do đó, trong phần này, chúng tôi không đánh giá quan điểm của người trả lời là đúng hay sai, mà chỉ xác định xem liệu quan điểm đó có phản ánh sự ủng hộ quyền LGBT hay không. Trong khi 3 quan điểm nêu trên ngầm khẳng định sự ủng hộ đối với quyền bình đẳng của LGBT, nhiều thông tin viên lại loại bỏ quyền LGBT ra khỏi quan niệm của họ về bình đẳng, và thậm chí còn dùng quan niệm ấy để biện hộ cho sự phân biệt đối xử LGBT.

L, nữ, 34 tuổi tin rằng chỉ những người có ích cho xã hội mới bình đẳng với nhau, còn người chuyển giới là “thành phần có hại” thì không xứng đáng được đối xử bình đẳng:

Bình đẳng đấy là khi mà mọi cái quyền và nghĩa vụ là như nhau, nếu như anh cũng làm việc, nếu như bởi vì đa phần cái người mà chuyển giới đấy mà mình biết ở ngoài đường họ làm cái nhóm nghề mà không có lợi cho xã hội, ví dụ như là làm gái gọi chẳng hạn thì đối với mình rõ ràng đấy là cái thành phần có hại thì làm sao mình có thể nhìn nhận với cả cái cộng đồng đấy là tốt được, nếu như trong cái tương quan là một trăm người chuyển giới mà mình biết, ví dụ thế, chỉ có một người làm gái gọi thôi thì ok, nghĩa là cũng giống như những người bình thường, nhưng nếu cái tỉ lệ, cái chênh lệch tỉ lệ nó quá lớn thì rõ ràng đấy là cái nhóm người mà chất lượng thấp hơn, hoàn toàn không nên, không nên cổ vũ cho họ. (L, nữ, 34 tuổi)

“Cái việc bán dâm là không được phép, không được công nhận cái nghề bán dâm, cho nên là nếu mà có bị đánh đấy thì cổ mà chịu, thế thôi.” (L, nữ, 34 tuổi)

Tương tự, T, nữ, 32 tuổi, cho rằng người đồng tính không tôn trọng tự nhiên, nên những đòi hỏi về quyền LGBT không phải là bình đẳng: “Họ muốn bình đẳng với ai, những người khác họ sinh ra tự nhiên họ tôn trọng tự nhiên mà, còn cái họ đòi là cái không bình đẳng... Nếu như họ sinh ra mà bị bẩm sinh thì họ đòi cái quyền bình đẳng là quyền tôn trọng cái tự nhiên của họ, nhưng nếu họ sinh ra cũng, tôi cũng là nữ, anh cũng là nữ, họ sinh ra tự nhiên họ cũng là nữ sao họ đi đòi thêm một quyền như vậy, không gọi là bình đẳng, đấy gọi là phát sinh thêm.” Còn L, nữ, 27 tuổi cho rằng bình đẳng nghĩa là được phép làm một việc gì đó miễn là “không gây ra thiệt hại lớn cho người khác”, “không đi ngược lại luật pháp và giá trị đạo đức của xã hội”, chứ không phải là người khác được làm gì thì mình cũng được quyền làm điều đó.

Anh H, 41 tuổi, cho rằng bình đẳng hay công bằng tuyệt đối là không bao giờ xảy ra, ngay cả giữa nam và nữ, bởi “về mặt giới tính nó đã khác nhau rồi về mặt cơ thể, về mặt chức năng sinh học nó khác nhau, đàn ông thì săn bắn đàn bà thì hái lượm.” Anh H tin rằng “công bằng là ai làm tốt việc người đấy, đàn bà hãy làm tốt việc hái lượm, đàn ông làm tốt việc săn bắn... công bằng là làm đúng với chức năng cái mà tự nhiên ban cho họ.” Xét trên khía cạnh xã hội, anh H quan niệm:

“Bình đẳng - anh cho nó là cái cách mọi người đánh giá về mình, khi mà tôi muốn được đối xử như tôi là tôi mà lại không đạt được cái điều đấy thì đấy là bất bình đẳng. Đây là người lái xe nhá, họ không bao giờ được mọi người đối xử như là một ông chủ, bởi vì trách nhiệm xã hội của họ là lái xe, công việc chuyên môn của họ là lái xe, vậy thì mọi người ứng xử với anh ta đúng với cái tính chất nghề nghiệp, đúng với cái chuyên môn của anh ta là lái xe... Nhưng mà cũng không thể đối xử với anh lái xe như với người ăn mày, đấy là bất bình đẳng... Đấy không phải chỉ là trật tự xã hội, đấy là trật tự của tự nhiên, đấy là trật tự của tự nhiên, không thể bắt con trâu ăn thịt được, cũng không thể bắt con hổ phải ăn cỏ được.” (H, nam, 41 tuổi)

Vì tin rằng trật tự của tự nhiên và xã hội không thể thay đổi được, anh H quan niệm rằng bình đẳng là thứ nằm trong bản thân mỗi người hơn là từ xã hội: “Bình đẳng hay không là do chính mình, mình cảm thấy bình yên với cái mà mình đang có, vui vẻ với điều mình đang có thì tự nhiên là cái cân cân về cái sự bình đẳng đấy nó nằm trong cái nhận thức của mình.”

Tương tự, N, nam, 30 tuổi, cho rằng bình đẳng là “thật giỏi trong một cái lĩnh vực nào đó, nghĩa là không ai đụng chạm vào cái lĩnh vực của người khác.” Tuy nhiên, N cũng thừa nhận rằng xã hội “khó có sự bình đẳng, bởi vì nó có rất nhiều sự phân biệt, từ vùng miền đến giai cấp, vẫn có sự phân biệt giai cấp, đến trình độ học vấn rồi đến quan điểm về giới.” Vì tin rằng bất bình đẳng là điều khó tránh khỏi, N cho rằng bình đẳng xuất phát trước hết từ sự tự tin của mỗi người:

“Thay vì mình đối xử với mọi người như mình thấp kém hơn thì hãy đối xử bình đẳng với mọi người rồi mọi người sẽ bình đẳng lại với mình, tức là xuất phát từ bản thân mình đấy.” (N, nam, 30 tuổi)

N, nam, 33 tuổi cũng tin rằng bản chất con người là khác nhau nên không bao giờ có sự bình đẳng. Do đó, những đòi hỏi về bình đẳng chỉ là một biểu hiện của sự tự ti:

“Đầu tiên là nói về bình đẳng đấy, bình đẳng thì theo như cách nói của mọi người, cách đòi hỏi của mọi người về bình đẳng đấy thì anh nói thẳng thế giới chẳng có bình đẳng gì cả, bởi vì là lúc con người sinh ra là có người thế này có người thế khác, người nam, người nữ, có người có bệnh, có người không, có người nhà giàu, có người nhà nghèo, vì vậy không có cái gì mà gọi là bình đẳng ở đây cả, nếu mà người ta, anh thấy có những cái mà gọi là yêu cầu bình đẳng, yêu cầu tự do đấy, đấy là nó là một nhóm nhỏ, người ta gọi là họ tự ti nên họ mới phải đòi, chứ còn nếu mà họ không có vấn đề gì đấy thì như anh bảo là nước đổ đầu vịt đấy, mọi chuyện đối với họ gọi là bình thường thôi, họ chẳng quan tâm.” (N, nam, 33 tuổi)

Nhận xét về thực trạng quyền bình đẳng của LGBT trong xã hội Việt Nam hiện nay, một số thông tin viên có đánh giá tích cực. Đ, nam, 28 tuổi tuy còn chút e ngại với người LGBT, nhưng đã chủ động tìm kiếm và theo dõi thông tin về LGBT. Đ quan sát thấy:

“Thời điểm hiện tại, thì cái thông tin về LGBT nó vào Việt Nam rất nhiều, và mọi người cũng em thấy cũng hồ hởi đón nhận và các bạn trẻ họ rất ủng hộ, thậm chí có những bạn là ở trên đường mặc cái áo bảy sắc cầu vồng, đấy ghi cái chữ là cái gì nhờ, tôi đồng ý à, đấy thì rất là hay... Với xã hội thì em cũng chưa từng nghe ai phản đối (hôn nhân cùng giới) cả, vâng em chưa từng nghe ai phản đối.” (Đ, nam, 28 tuổi)

L, nữ, 34 tuổi không ủng hộ và có cái nhìn định kiến về LGBT. Tuy nhiên, L cho rằng người LGBT không bị đối xử bất bình đẳng, bởi mỗi người có một cuộc sống riêng, không ảnh hưởng gì đến nhau, nên không việc gì phải kỳ thị và phân biệt đối xử:

“Cá nhân mình cũng thế mà những người mà mình biết khác thì cũng thế, trước hết là tôn trọng cái việc cái cuộc sống của người khác, nếu không thân thiết thì sẽ không hỏi, không hỏi thì không biết, không biết thì kệ, việc của chúng ta chung ở cái quãng là đang làm việc, ok làm việc xong đi về thì không ảnh hưởng gì cả, chứ không có chuyện là khách hàng đây là đồng tính mà mình không bán hàng cho họ là không có chuyện đây, tôi bán hàng cho anh là thuần túy vì tiền.” (L, nữ, 34 tuổi)

L, nữ, 23 tuổi thừa nhận rằng mình xuất thân tình lè nên còn “cổ hủ” và không có thiện cảm với người đồng tính. L quan sát thấy “trên Hà Nội này tớ thấy mọi người nhìn kiểu người như thế rất là thoải mái, họ rất là bình thường, như tớ thấy mọi người trong phòng tớ nhìn anh đấy, hầu hết nhớ, khoảng hai mươi người thì có đến mười bảy, mười tám người rất là ok, rất là thoải mái, còn đâu chắc là chỉ có một hai người giống như tớ là nó hơi kỳ thị một chút... về quê, về tình lè thì tất nhiên mọi người sẽ cực kỳ soi xét hơn, rất ít về vấn đề đấy, gần như ở quê, ở tình lè họ rất là kỳ thị cái vấn đề đấy.”

Là một người thuộc cộng đồng LGBT, G cảm thấy mình may mắn khi sinh ra ở Việt Nam, bởi “mọi người rất dễ chấp nhận, người LGBT đang được chấp nhận, càng ngày càng được chấp nhận, chấp nhận hơn rất là nhiều”. So sánh với những nước khác như Nga và Nhật, nơi người LGBT “có thể bị giết bất cứ lúc nào”, G thấy người Việt Nam “khá rộng lượng và tha thứ”, nên mặc dù luật pháp chưa bảo vệ người LGBT nhưng “người ta vẫn chấp nhận là ok, bởi vì người ta cũng hiểu là nó không ảnh hưởng gì đến cuộc sống của mình cả.” Bản thân G sau khi công khai với gia đình, thì gia đình tuy không ủng hộ ra mặt nhưng vẫn “rất là thoải mái và quan tâm.”

Chị T, nữ, 35 tuổi tin rằng đa số những người trẻ hơn mình đều ủng hộ LGBT, và chị là người phản đối duy nhất trong số mười mấy người ở văn phòng:

“Ở văn phòng của chị có mười mấy người đấy thì chỉ có một mình chị là quan điểm không ủng hộ thôi, còn tất cả mọi người đều cởi mở trong cái việc đấy đó là quyền của họ và họ có cái quyền đấy, đừng để làm nó đi sai lạc quá lố quá thôi, còn nếu mà họ vẫn có một cái đám cưới bình thường, họ có thể xin con nuôi hay thế nào đấy họ sống hạnh phúc, cái điều đấy là mang đến hạnh phúc cho xã hội chứ không phải là, chứ không phải là làm xấu đi xã hội, thế đâm ra là chị nghĩ là nếu mà cả một cái văn phòng của chị có mười mấy người mà chị chỉ có một mình chị thuộc quan điểm không ủng hộ nhưng mà không phản đối, tức là nữa nọ nữa kia thì chị có mình chị, đâm ra chị nghĩ là nếu mà ở cái lứa tuổi của chị trở lên và trẻ hơn đấy thì hầu hết là quan điểm như thế, thậm chí nếu các bạn 9X thì chắc là các bạn ấy cũng không cũng khó tìm được cái người mà không ủng hộ hơn nữa là phản đối.” (T, nữ, 35 tuổi)

Có thể vì những quan sát tích cực như vậy, nên nhiều thông tin viên cho rằng người LGBT không nên nhạy cảm quá, cũng không cần phải lên tiếng đòi quyền lợi, mà chỉ cần “sống bình thường” để có thể hòa hợp với mọi người. Chúng tôi sẽ thảo luận chi tiết này kỹ hơn ở phần sau.

Trong khi một số thông tin viên tin rằng xã hội Việt Nam ngày nay đã tương đối cởi

mở với người LGBT, ít nhất là ở đô thị, các thông tin viên khác cho rằng xã hội vẫn tồn tại sự kỳ thị đối với người LGBT. Tuy nhiên, phần lớn các nhận định này không mang hàm ý phê phán xã hội cũng như không hướng tới sự thay đổi của xã hội. Thay vào đó, người LGBT được kỳ vọng phải chấp nhận hoặc tự mình phải sống tốt hơn, tự tin hơn.

N, nam, 31 tuổi cho rằng xã hội vẫn kỳ thị người đồng tính nhưng “không phải đến mức độ gay gắt lắm”. Theo N, những người quen của N không ai kỳ thị người đồng tính nhưng cũng không công nhận. Sự không công nhận ấy “xuất phát một phần từ chính mặc cảm của người LGBT”; sự mặc cảm ấy ngăn trở người LGBT hòa nhập với cộng đồng.

H, nam, 41 tuổi tin rằng có những người đồng tính không được xã hội chấp nhận vì “họ không có năng lực gì hết” chứ không liên quan gì đến giới tính. Theo anh H, “bất kỳ ai không có năng lực cũng đều bị kỳ thị, ở giới nào cũng vậy, ở lứa tuổi nào cũng vậy... đây là chuyện hết sức bình thường” và có thể xảy ra với bất kỳ ai, trong đó có người đồng tính.

Một số thông tin viên cho rằng khi người đồng tính bộc lộ xu hướng tính dục và có thể hiện giới khác biệt, thì việc xã hội phản ứng là chuyện đương nhiên. Dù phản ứng ấy tiêu cực hay tích cực, người đồng tính đều phải chấp nhận:

“Ví dụ trong đầu mình nghĩ thôi mình phải come out thôi, mình phải công khai thôi thì bạn cứ công khai, bạn sẽ giải quyết được vấn đề của bạn, nhưng bạn đương nhiên sẽ nhận lại được những phản ứng khác từ mọi người và bạn sẽ hiểu cái việc đây là đương nhiên rồi... không ai phải khen một trăm phần trăm được, có ai phải chê một trăm phần trăm được, thì bạn cứ giải quyết vấn đề của bạn thôi và bạn phải hiểu là phản ứng của người khác là đương nhiên.” (N, nam, 30 tuổi)

“Bạn ra ngoài bạn gặp một số khó khăn, thì cái đấy bạn phải lường trước và bạn phải chấp nhận, thế còn nếu bạn không thể đòi hỏi người ta phải theo bạn được bởi vì là đó là cái quan điểm, quan điểm của từng người, rất tốt là khi bạn kêu gọi người ta phải thông cảm cho bạn và bạn nghĩ là bạn phải thông cảm cho người ta, chứ không có nghĩa là bạn đòi người ta phải cho mình thế này, người ta phải công nhận mình thế kia, bởi vì có nhiều người người ta cũng không nghe.” (M, nam, 30 tuổi)

N, nam, 33 tuổi cho rằng đồng tính là một phạm trù đạo đức, và phần lớn người Việt sẽ phản đối đồng tính bởi:

“...người Việt có những cái đạo đức, truyền thống của người Việt, nó có tôn ti trật tự và đạo đức của con người, nam ra nam, nữ ra nữ, người Việt chắc chắn là phần lớn đấy, người Việt mình vẫn còn cái gốc đạo đức đấy, thì phần lớn mọi người sẽ không đồng ý cái vấn đề này, nếu mà trực tiếp dính dáng đến họ.” (N, nam, 33 tuổi)

A, nữ, 30 tuổi quan sát thấy giới trẻ dưới 30 tuổi “thấy bình thường”, những người sinh vào những năm 1980 “có người chấp nhận có người không”, còn những thế hệ trước có lẽ không chấp nhận. Còn S, nam, 21 tuổi tin rằng sự bất bình đẳng giữa người đồng tính và người dị tính là tự nhiên, bởi người đồng tính “sinh ra họ đã đặc biệt rồi, nhưng mà cái đặc biệt đấy không hẳn là tốt.” S cho rằng xã hội không nên quá phân

biệt và kỳ thị người đồng tính nhưng cũng không nên ủng hộ quá, để tránh “nó lan rộng ra ngoài”. Là người có nhiều trải nghiệm tiêu cực với LGBT, L, nữ, 27 tuổi cho rằng vì người đồng tính “không phải là người bình thường” nên câu chuyện bình đẳng không áp dụng đối với họ.

Như vậy, phần lớn người trả lời đều đi theo một trong hai luồng quan điểm, hoặc phủ nhận sự kỳ thị và đối xử bất bình đẳng đối với người LGBT trong xã hội Việt Nam, hoặc công nhận nhưng coi đó là một thực tế mà người LGBT đương nhiên phải chấp nhận vì họ khác người, vì họ “vi phạm đạo đức”, vì họ “không bình thường”, hoặc vì chính họ là người mặc cảm, tự ti hoặc có hành vi xấu kh- iến xã hội có cái nhìn không thiện cảm. Quan điểm này chính là nguyên nhân khiến nhiều người đưa ý kiến trên mạng xã hội rằng iSEE/ICS đã “làm quá” trong trường hợp Táo quân.

4. Quan điểm về hôn nhân cùng giới và các quyền khác của LGBT

Ngoài một số ít thông tin viên thể hiện sự ủng hộ hoàn toàn đối với người LGBT và hôn nhân cùng giới, những người khác có những cách phản ứng khác nhau khi được hỏi về quyền kết hôn của những cặp đôi cùng giới. Có người tỏ thái độ không thiện cảm với người LGBT nhưng vẫn ủng hộ hôn nhân cùng giới vì họ tin rằng đó là quyền tự do của mỗi người, hơn nữa lại không ảnh hưởng gì đến mình.

“Em nghĩ là nên [hợp pháp hóa hôn nhân cùng giới], tại vì đó là quyền cá nhân; em nghĩ là nó không ảnh hưởng gì nên không nên không cần phải cấm... Nó không ảnh hưởng đến cái gì luôn đấy, không ảnh hưởng đến cuộc sống của mình mà họ vẫn sinh hoạt, họ vẫn làm công việc các thứ bình thường.” (T, nữ, 22 tuổi)

Trong khi đó, cũng có những ý kiến ủng hộ hôn nhân cùng giới nhưng kèm theo hai điều kiện: (i) hợp pháp hóa hôn nhân cùng giới nhưng không nên truyền thông rộng rãi; (ii) hợp pháp hóa hôn nhân cùng giới nên áp dụng với những người đồng tính bẩm sinh, tuy nhiên thách thức là làm sao phân biệt được người đồng tính bẩm sinh và đồng tính “theo phong trào”.

“Tư tưởng của chị thì nên tôn trọng đời sống riêng của từng cá nhân... nhưng phải phân biệt được cái bệnh mắc phải do tâm lý là bệnh chữa được và những cái không thể can thiệp được do trời sinh ra, giống như cái truyền thông đối với bệnh HIV cũng vậy, cố gắng là tạo một cái xã hội bình đẳng giữa những người bị các bệnh khác và những người bị bệnh HIV mặc dù nó rất nguy hiểm. Nguyên nhân sâu xa là bởi vì nếu không tạo được một xã hội bình đẳng như vậy thì người bị HIV có thể gây nguy hiểm cho cộng đồng, lây lan một cách không kiểm soát được. Chị nghĩ phương cách đối với chuyện này nó cũng vậy thôi, tức là phải phân biệt một cách rõ ràng là cái đối tượng bị bệnh thật sự, cái gọi là trời sinh ra nó đã vốn như thế, như người lưỡng tính chẳng hạn họ có thể do trời sinh ra có hai bộ phận sinh dục trên cơ thể, nhưng họ sẽ chọn là muốn làm đàn ông hay muốn làm đàn bà và cái loại đấy thì phải được phẫu thuật càng sớm càng tốt trước khi đứa trẻ ý thức được cái giới tính.” (L, nữ, 34 tuổi)

“Nếu luật cho phép đấy thì nó cũng là một dạng truyền thông, nhưng vấn đề là ở chỗ mình phải có nhiều chương trình cho các đối tượng khác nhau. Ví dụ

như mình phải giáo dục cho bố mẹ trẻ để bố mẹ trẻ giáo dục các con của họ từ khi nó còn bé về ý thức về giới tính, hoặc trong xã hội thì những chương trình về những cái đồng tính bất thường như thế thì không nên truyền bá rộng rãi giữa phổ, bởi vì cái số lượng đấy là ít và có thể ảnh hưởng đến những người bình thường còn lại.” (L, nữ, 34 tuổi)

“Mình không có vấn đề gì về cái chuyện này cả, các bạn đồng giới các bạn có thể lấy nhau, các bạn có thể kết hôn, các bạn có thể sinh con đấy là việc của các bạn ấy, không ảnh hưởng gì đến mình cả. Còn pháp luật có được hay không thì nó lại là cái phạm trù khác, mình không trả lời được. Bạn vừa hỏi mình nhìn nhận thế nào về kết hôn đồng giới thì mình thấy ok, nếu mà họ đến với nhau và họ không gây ảnh hưởng đến những người xung quanh thì rất là bình thường, chứ còn nếu mà họ kết hôn với nhau rồi họ suốt ngày họ sang nhà hàng xóm họ cũng khuyến cáo hàng xóm thế này thế kia thì đấy hai cái đấy nó... Mọi người phải nhìn rất kỹ nhớ, đi tuyên truyền và nói cho người khác hiểu về mình là hai việc khác nhau nhớ; ví dụ mình như thế không có nghĩa là mình cũng muốn những người xung quanh nên như thế.” (M, nam, 30 tuổi)

“Nếu không công nhận thì lại thiệt thòi cho những người mà bị bẩm sinh, nhưng nếu công nhận thì lại không tốt cho những người không bẩm sinh.” (T, nữ, 32 tuổi)

Bên cạnh đó, một số người không trả lời trực tiếp rằng họ ủng hộ hay không ủng hộ hôn nhân cùng giới và cho rằng các cặp đôi cùng giới vẫn có thể sống chung với nhau mà không cần hôn nhân. Hơn nữa, các quyền lợi của họ vẫn được bảo vệ bởi các điều luật khác, chứ không nhất thiết phải là luật Hôn nhân Gia đình.

“Thực ra khi chính phủ chưa cho phép thì họ cũng tự làm điều đấy rồi mà... Ủ, chuyện đấy rất phổ biến luôn, trong Nam ngoài Bắc, trên rừng dưới biển, họ làm điều đấy họ đâu cần phải có cái sự đồng ý của luật pháp, thế đặt ra cái việc đấy để làm gì... Có rất nhiều cái điều luật khác để bảo hộ cho cái quyền của cá nhân mà không cần phải đến sử dụng đến cái quyền cho người đồng tính kết hôn, rất nhiều quyền khác mà, rất nhiều luật khác.” (H, nam, 41 tuổi)

“Người ta yêu nhau hay người ta lấy nhau nhiều khi người ta cũng chả cần đến pháp luật gì đâu, thậm chí hai con nó yêu bố mẹ can cũng không được nữa mà. Khi con người nó đã ý thức được cái chuyện là nó yêu nhau thực sự và nó chung thủy với nhau rồi thì nó chả cần cái gì cả.” (C, nam, 78 tuổi)

“Em vẫn thấy họ cưới nhau mà, vẫn chụp ảnh cưới... Thực ra họ có cần phải đăng ký hôn nhân làm cái gì đâu, họ đâu cần thế. Nói về luật thì Việt Nam đâu có dùng luật, luật nó dùng rất là linh hoạt, đấy thực ra em cũng không nghĩ là người dân tin tưởng lắm vào luật đâu, ví dụ như đăng ký khai sinh cho con thì ok, cái đấy bắt buộc phải có đăng ký kết hôn, thì đấy thì cũng phải cần, còn nếu họ không sinh con chẳng hạn họ nhận nuôi chẳng hạn thì không vấn đề gì cả.” (N, nam, 30 tuổi)

Cuối cùng, có một số ý kiến phản đối hôn nhân cùng giới vì những lý do khác nhau, trong đó, lý do tiêu biểu nhất là việc hợp pháp hóa hôn nhân cùng giới là cổ vũ, bật đèn xanh cho cái xấu, hoặc đơn giản vì người đồng tính là “không bình thường”.

“Nếu pháp luật ủng hộ thì sẽ khá nguy hiểm, có thể nó sẽ là một cái tín hiệu

để bật đèn xanh cho những người bắt chước a dua đấy, theo trào lưu đấy, thì nó sẽ dễ dàng hơn, thì cái đấy nó sẽ tạo ra sự phức tạp trong xã hội... Xuất phát điểm của mình đã là không đồng ý với trào lưu đồng tính đấy, thì nếu như mình đồng ý kết hôn tức là mình sẽ đồng ý với trào lưu đấy, cái việc nam lấy nam, nữ lấy nữ nó là bất thường về mặt tự nhiên, con người cũng giống như loài vật đấy nó cũng có giới nọ giới kia, không thể nào mà đồng giới lấy nhau.” (T, nữ, 32 tuổi)

“những cái đấy là nó nằm ngoài quy phạm đạo đức của con người, ví dụ bây giờ anh hỏi bọn nghiện đi chẳng hạn, nó bảo bọn tôi cũng có quyền tự do như mọi người, có quyền bình đẳng như mọi người, bọn tôi có quyền gọi là chích hút nghiện ngập như người bình thường, cái đấy em có cho phép không... (N, nam, 33 tuổi)

Tình yêu đồng giới đấy, xét về mặt nhân văn đấy thì có thể là nó không xấu, tức là người đồng giới họ là con người, họ có quyền được yêu... nhưng mà xét về mặt lý trí thì nó không ổn lắm, bởi vì khi mình hợp pháp hóa hôn nhân đồng giới đấy thì như là mình vẽ đường cho hươu chạy... Em có nói là em nghĩ đồng tính là một căn bệnh đấy, thì mình đã mở đường cho căn bệnh đó lây lan ra ngoài nếu mình đồng ý cho phép hôn nhân đồng giới... Giới trẻ có thể bị đưa đời theo kẻ cả khi chúng nó không phải là người đồng tính. Em cảm thấy là hơi sợ một điều, ví dụ như sau này mình có một thằng con trai chẳng hạn, rồi tự nhiên nó bị một người đồng tính theo đuổi. Nếu mình vẫn chưa hợp pháp hóa hôn nhân đồng giới thì bản thân người đồng giới vẫn biết có một cái rào cản nào đó thì họ vẫn chưa thoải mái để bộc lộ cái con người của mình, thế hiện cái tình cảm của mình, họ sẽ giấu kín hơn, chứ khi mà mình mở cửa cho nó rồi thì nó sẽ tràn lan ra...” (S, nam, 21 tuổi)

“Em thấy chuyện đấy [kết hôn cùng giới] là hoàn toàn bình thường, miễn là xuất phát từ tình cảm cá nhân, nhưng em sợ ở Việt Nam này thì cái việc hòa theo và cái việc biến tướng nó nhiều hơn là giá trị thực tế... Chính phủ cho phép nhưng những người xung quanh không coi trọng cái đấy, họ vẫn cảm giác dè bieu, có cái sự xa cách nhất định, họ không tôn trọng cái cuộc hôn nhân như thế thì việc ấy còn quan trọng hơn là chính phủ cho phép. Em thấy chính phủ không cho phép chỉ là không muốn mọi người đi theo xu hướng, làm cho cái xã hội bị xáo trộn hết cả lên rồi ảnh hưởng đến giáo dục cho trẻ con đấy. Với em thì em không ủng hộ việc đó.” (L, nữ, 27 tuổi)

Tương tự như quan điểm về hợp pháp hóa hôn nhân cùng giới, quan điểm của người trả lời đối với quyền nhận con nuôi của các cặp đôi LGBT cũng mang những sắc thái khác nhau. Ngoại trừ những người hoàn toàn ủng hộ quyền LGBT, những thông tin viên khác mặc dù có thái độ dè dặt với người LGBT và hôn nhân cùng giới (không phản đối gay gắt) nhưng vẫn ủng hộ họ nhận con nuôi vì lý do trẻ em cần có người chăm sóc. Một số thông tin viên cũng nêu ví dụ về cựu Đại sứ Mỹ Ted Osius sống hạnh phúc bên người bạn đời cùng giới và hai em bé con nuôi.

“Đứa trẻ mà là con nuôi tức là nó đã thiếu thốn tình thương rồi, bây giờ nó có được tình thương của bố mẹ nữa thì em thấy nó là một chuyện tốt hơn là phải sống trong cảnh cô đơn và không có người dạy bảo thì sẽ bị sa ngã, thì cái việc mà cặp đôi đồng tính nhận con nuôi thì nó tức là họ chỉ có vấn đề giới tính thôi chứ vấn đề về mặt đạo đức thì họ không có vấn đề gì cả, họ có thể hướng dẫn đứa trẻ đấy thành một người tốt được... còn hơn là nó phải sống tự lập và rồi có thể nó sẽ bị sa ngã bởi những tệ nạn xã hội khác.” (S, nam, 21 tuổi)

Cuối cùng, vẫn có những ý kiến phản đối gay gắt, vì nỗi sợ trẻ em sẽ bị ảnh hưởng nếu sống trong một môi trường “bất bình thường”:

“Trong một cái môi trường bất bình thường như thế thì nó sẽ không tốt cho trẻ em. Họ có quyền sống với nhau như thế nào thì tùy họ nhưng mà không nên nhận con nuôi.” (L, nữ, 34 tuổi)

“Nói thật anh nghĩ là không nên, bởi vì đứa trẻ nó sẽ không có nhận thức để nó biết rằng là nó đang được tiếp thụ một cái nguồn giáo dục như thế nào, anh đang nói về mặt bằng chung nhá anh không nói về trường hợp đơn lẻ, cái môi trường thế nào sẽ nhào nặn ra con người như vậy. Khi mà cái chức năng về mặt sinh lý, cái nhận thức về bản thân của những người đồng tính hiện nay còn chưa hoàn thiện thì đừng đặt lên vai họ cái trách nhiệm nuôi dạy một cái lớp mầm non... Có một cái câu chuyện là, mà cái này thực tế, loài người đã từng diễn ra rồi, có những đứa trẻ bị lạc trong rừng chó nuôi, động vật nuôi, sau này nó trở về với xã hội loài người thì rồi nó cũng nhận ra nó là con người nhưng nó không bao giờ nó bình thường được... Nó được giáo dục trong cái môi trường ấy vô hình trung là nó biến thành người đồng tính. Đây là một tội ác khủng khiếp.” (H, nam, 41 tuổi)

“Không nên, bởi vì đây gọi là những cái biến dị của đạo đức.” (N, nam 33 tuổi)

Nhiều người ủng hộ quyền được phẫu thuật chuyển đổi giới tính của người chuyển giới, nhưng lưỡng lự về quyền thay đổi thông tin trên giấy tờ tùy thân nếu chưa trải qua phẫu thuật hoặc điều trị hormones. Bên cạnh đó, vẫn có một số thông tin viên cho rằng người chuyển giới không cần thiết phải phẫu thuật mà nên hài lòng với cơ thể của mình. Về vấn đề thiết kế toilet phù hợp với người chuyển giới, nhiều thông tin viên đồng ý rằng lựa chọn toilet là việc khó xử đối với người chuyển giới, nhưng phần lớn không đưa ra được giải pháp nào. Một số ít cho rằng nên thiết kế toilet riêng cho người chuyển giới, nhưng cũng có ý kiến cho rằng người chuyển giới nên chấp nhận tình huống đó bởi đã sống trong xã hội thì phải theo số đông.

5. Đánh giá và lời khuyên cho phong trào LGBT

Như đã trình bày ở mục 3, trừ những người hoàn toàn ủng hộ LGBT, phần lớn người trả lời đều đi theo một trong hai luồng quan điểm, hoặc phủ nhận sự kỳ thị và đối xử bất bình đẳng đối với người LGBT trong xã hội Việt Nam, hoặc công nhận nhưng coi đó là một thực tế mà người LGBT đương nhiên phải chấp nhận vì họ khác người, vì họ “vi phạm đạo đức”, vì họ “không bình thường”, hoặc vì chính họ là người mặc cảm, tự ti hoặc có hành vi xấu khiến xã hội có cái nhìn không thiện cảm. Vì những quan điểm này, họ nghĩ rằng phong trào LGBT hay những phương hướng vận động hiện tại của cộng đồng LGBT là bất hợp lý, không hiệu quả hoặc thậm chí phản tác dụng, đúng như các bình luận về sự việc Táo quân đã chỉ ra.

Cảm thấy xã hội ngày nay đã tương đối cởi mở với LGBT, Đ, nam, 28 tuổi cho rằng việc các bạn LGBT “vẫn cứ đạp xe mãi, kêu gào mãi, vẫn cứ lập ra những trang Facebook nói về những điều này mãi thực ra là chuyện bất bình thường”. Đ khuyên cộng đồng LGBT nên sống hài hòa với mọi người, đồng thời tuyên truyền theo hướng tích cực hơn, thể hiện rằng “mình đang tốt và đang làm được những việc có ích cho xã hội”.

Dựa trên những quan sát về người chuyển giới làm nghề mại dâm, L, nữ, 34 tuổi cho rằng người LGBT “là người không bình thường thì phải chấp nhận người khác coi mình là không bình thường”, đồng thời nên giảm tỉ lệ người LGBT “làm những công việc xấu”, và phải làm những công việc tốt hơn, kiếm tiền theo những cách “không khác gì người bình thường”. Tương tự, M, nam, 30 tuổi cũng cho rằng “người đồng tính phải thể hiện được nhiều hơn về việc đóng góp cho xã hội và chứng minh với xã hội là chúng tôi là những người tạo ra giá trị cho xã hội. Chúng tôi không phải chỉ đứng đó kêu gào... những việc mà chúng tôi làm là sẽ có ích cho xã hội chứ không phải đơn thuần chúng tôi chỉ đòi lấy được.” M tin rằng khi người LGBT đã chứng minh được vai trò và khả năng của bản thân thì xã hội sẽ dễ dàng ủng hộ hơn. Là người cởi mở và ủng hộ LGBT, Đ, nam, 33 tuổi cho rằng để đạt được sự bình đẳng trong xã hội, thì trước tiên người LGBT phải giảm thiểu những cái tiêu cực và cố gắng sống tốt hơn: “nếu họ nỗ lực vượt bậc, họ tự thể hiện, họ cố gắng thể hiện nhiều hơn người bình thường thì tương lai màu hồng sẽ đến sớm hơn.”

Là người có nhiều trải nghiệm tiêu cực với người LGBT, L, nữ, 28 tuổi, cho biết người LGBT trong môi trường làm việc của mình không hề bị mất quyền lợi gì, nên L “không hiểu vì sao phải đấu tranh”. Hơn nữa, nếu muốn được xã hội đối xử công bằng, thì trước hết người LGBT phải tự mình tốt lên:

Không được quyền kết hôn, tức là đấu tranh đòi quyền như thế chứ gì, em thấy chẳng nên tổ chức như thế... Đấu tranh vì cái gì đấy thì đầu tiên phải suy xét là vì sao mình bị xã hội đối xử như thế, xong rồi mới bắt đầu đấu tranh. Thứ hai là em thấy cái gì cũng xuất phát từ mình hết, mình mà làm cho mọi thứ nó đẹp lên thì không cần phải đấu tranh, tự xã hội nó thay đổi, bởi vì đấy là cái thuyết phục mọi người nhất thay vì là đấu tranh trong khi hàng ngày cứ có những cư xử làm cho người ta thiếu thiện cảm đấy.” (L, nữ, 28 tuổi)

Anh H, nam, 41 tuổi, chia sẻ rất nhiều nhận định về phong trào LGBT. Thứ nhất, anh cảm thấy cộng đồng LGBT “đang đi sai phương pháp”, khi mà họ tập trung vận động cho luật trong khi “quy định pháp lý không quan trọng bằng việc được mọi người tôn trọng, mà sự tôn trọng ấy thì không có luật nào quy định cả.” Thứ hai, anh H cho rằng cách thể hiện của những người hoạt động về quyền LGBT “mang tính chất tự thể hiện bản thân nhiều hơn là tìm kiếm một sự tôn trọng hay tìm kiếm sự ủng hộ về mặt pháp lý.” Cụ thể, cách truyền thông của họ mang “cảm giác tự ái nhiều hơn là tự tin”, và họ càng cố gắng chứng tỏ mình bình thường “thì họ lại càng bất thường”. Cuối cùng, vì tin rằng con người cần tìm kiếm sự bình đẳng ở trong bản thân mình thay vì đòi hỏi từ xã hội, anh H khuyên người LGBT nên “sinh hoạt bình thường, làm việc bình thường, cứ yêu nhau cũng không sao cả, rồi cái gì có giá trị thì sẽ đều được thể hiện mà không cần phải lớn tiếng về nó”, và những tổ chức hoạt động về quyền LGBT như iSEE/ICS nên giúp cho người LGBT tự tin và yêu bản thân mình hơn.

T, nữ, 22 tuổi cho rằng xã hội Việt Nam không thể hiện quá rõ sự bất bình đẳng của người LGBT: mọi người có thể không thích người đồng tính nhưng không đến nỗi phân biệt đối xử hay căm ghét người đồng tính. Người đồng tính có thể lên tiếng chống phân biệt đối xử, chứ còn việc người khác không ưa thích mình thì khó có thể kêu gọi được:

“Nói về việc mà họ không thích thì đó là quyền của mỗi người, khó mà có thể kêu gọi được người ta, đấy là quyền của người ta. Nếu như người đồng tính không được làm việc này, không được làm việc kia, thì em nghĩ là cũng nên kêu gọi; còn việc thích hay không thì cũng khó mà kêu gọi. Em thấy sự kỳ thị

ở Việt Nam mình không rõ rệt lắm.” (T, nữ, 22 tuổi)

L, nữ, 23 tuổi cho rằng người LGBT có thể đòi quyền cho mình vì “họ chưa được công nhận giống như nam nữ bình thường”. Nhưng L không ủng hộ những việc như gửi kiến nghị lên Quốc hội bởi L cho là “hơi quá”. Theo L, người LGBT “chỉ cần đòi quyền bình đẳng trong cuộc sống bình thường thôi, không nhất thiết phải là Quốc hội công nhận. Đôi khi họ chỉ cần những người sống xung quanh họ công nhận là được rồi”.

G, một người thuộc cộng đồng LGBT, không có nhiều hứng thú với các hoạt động mang tính chất tình nguyện, phong trào, phần vì bận rộn với những công việc khác, phần vì cảm thấy cuộc sống hiện tại của mình khá ổn và không bị phân biệt đối xử. Tuy nhiên, G cũng gợi ý rằng các tổ chức LGBT nên có những hoạt động “thiết thực hơn”, ví dụ như giúp tìm kiếm việc làm cho người LGBT. Theo G, những hoạt động như xin chữ ký, mặc đồng phục, diễu hành là “phô trương” và không cần thiết bởi:

“Em không biết những hoạt động hiện tại của mình là gì nữa, nhưng mà theo như em theo dõi trước đây thì là xin chữ ký, rồi mua áo, rồi diễu hành, nói thật là cho tiền thì em cũng sẽ bán khoán là có nên đi hay không... vì em không thích kiểu quá phô trương như thế. Cần gì diễu hành đâu, vì mình báo là mình bình đẳng như mọi người mà, mình đang tìm thấy bình đẳng mình cần gì phải diễu hành nữa.”

Những ý kiến còn lại tỏ ý nghi ngại về phong trào LGBT. L, nữ, 34 tuổi và T, nữ, 32 tuổi đều cho rằng người LGBT có quyền phát ngôn, quyền đòi hỏi, nhưng cả hai đều lo ngại rằng nếu những thông tin về người LGBT lan tràn trong xã hội thì sẽ ảnh hưởng đến trẻ em.

Cuối cùng, có một số thông tin viên không biết chút gì về phong trào vận động của LGBT nên không thể đưa ra nhận xét. Họ hoặc không biết về những nguồn tin liên quan đến phong trào LGBT, hoặc chủ động không theo dõi vì đó không phải là vấn đề họ quan tâm.

1. Vùng xám trong quan điểm, thái độ của công chúng về LGBT

Kết quả nghiên cứu cho thấy cảm xúc, thái độ của thông tin viên đối với người LGBT nhiều phần xuất phát từ định kiến giới, nhưng cũng có trường hợp căn cứ vào những trải nghiệm tiêu cực với người LGBT mà họ đã trải qua, ví dụ như bị quấy rối, hay chứng kiến đồng nghiệp bị một người đồng tính quấy rối... Từ những quan sát tiêu cực này, các thông tin viên có thể hình thành nên thái độ kỳ thị ở những cấp độ khác nhau, hoặc chỉ nhằm vào những cá nhân LGBT có tính cách không đẹp, hoặc khái quát hóa cho cả cộng đồng.

Các cuộc nghiên cứu, khảo sát quan điểm xã hội về LGBT trước đây thường chỉ phân chia thái độ với người LGBT theo hai thái cực, hoặc ủng hộ, hoặc phản đối. Tuy nhiên, nghiên cứu này cho thấy thái độ, quan điểm của công chúng đối với người LGBT có thể mang nhiều sắc thái hơn. Có người không ưa thích người LGBT nhưng vẫn cho rằng họ có quyền được đối xử bình đẳng, có người không ưa thích phần lớn người LGBT nhưng vẫn tôn trọng và yêu quý một số ít người LGBT mà họ cho là đáng mến. Có người không ủng hộ LGBT nhưng vẫn ủng hộ hôn nhân cùng giới vì cho rằng đó là quyền tự do cá nhân, có người không ủng hộ hôn nhân cùng giới nhưng lại ủng hộ người LGBT nhận con nuôi... Mỗi một sắc thái này đều mang hàm ý xã hội, chính sách, do đó, các chương trình truyền thông, vận động cho quyền LGBT cần xem xét kỹ các quan điểm để xây dựng chiến lược phù hợp.

2. Độ bao trùm của thông tin về LGBT và sự thờ ơ với vấn đề LGBT

Số lượng và sự đa dạng của các thông tin trên Facebook về LGBT dễ khiến người đọc cảm thấy công chúng đã quen thuộc với cộng đồng và phong trào LGBT. Nghiên cứu này cho thấy nhiều người còn có quan niệm sai lệch về người LGBT, xuất phát từ sự thiếu hụt thông tin. Họ chủ động không theo dõi tin tức về LGBT vì không quan tâm, coi đó là một chủ đề xa lạ, không liên quan gì đến mình; hoặc họ hiếm khi nhìn thấy thông tin về phong trào LGBT xuất hiện trên Facebook hoặc các phương tiện truyền thông khác. Nhiều thông tin viên không biết iSEE, ICS hay bất cứ hội nhóm LGBT nào khác như một số người dùng Facebook đã bình luận rằng phải đến khi xảy ra tranh luận về Thư ngỏ gửi chương trình Táo quân, họ mới biết đến iSEE, ICS. Có thể thông tin về LGBT còn xuất hiện quá ít trên các kênh chính thống và phổ biến như truyền hình và báo điện tử; còn trên mạng xã hội, nó chủ yếu chỉ đến được với chính cộng đồng LGBT, đồng minh của họ, và những người thực sự quan tâm.

3. Thái độ tiêu cực với phong trào LGBT xuất phát từ quan niệm về sự bình đẳng

Cả bình luận trên mạng xã hội Facebook trong vụ việc ‘Thư ngỏ gửi chương trình Táo quân’ và dữ liệu từ các phỏng vấn sâu đều cho thấy ‘bình đẳng’ là khái niệm xuyên suốt, định hướng cho quan điểm của công chúng về quyền LGBT và phong trào LGBT. Các diễn ngôn phổ biến về bình đẳng đối với người LGBT là:

- Chỉ những người tốt hoặc “người bình thường” mới xứng đáng được đối xử bình đẳng. LGBT là những người “bất thường” hoặc có nhiều hành vi xấu, do đó không nên đòi hỏi xã hội đối xử bình đẳng với mình. Để đạt được sự bình đẳng trong xã hội, người LGBT phải loại bỏ hành vi xấu và chứng tỏ giá trị, năng lực của bản thân.
- Bất bình đẳng là quy luật tự nhiên, không thể tránh khỏi. Tương tự, người LGBT khi có thể hiện giới khác biệt, thì nên biết tiên liệu và chấp nhận những phản ứng của xã hội. Vì vậy, họ nên tìm kiếm sự bình đẳng từ trong chính bản thân mình, nghĩa là sống tự tin, yêu quý bản thân mình, thay vì đòi hỏi điều đó từ xã hội.
- Bình đẳng nghĩa là sống “bình thường”, hài hòa với mọi người xung quanh, không nên tỏ ra mình khác biệt. Việc lên tiếng đòi quyền cho LGBT (ví dụ như viết thư ngỏ gửi chương trình Táo quân) thể hiện sự tự ti, nhậy cảm của người LGBT, và chỉ càng đẩy họ tách biệt khỏi cộng đồng.
- Xã hội Việt Nam hiện nay đã cởi mở với người LGBT. Đa số mọi người không có hành vi phân biệt đối xử, và người LGBT vẫn làm việc và giao tiếp bình thường với những người khác.

Vì những quan điểm về bình đẳng như trên, nhiều bình luận trên Facebook cũng như phỏng vấn sâu đều thể hiện cái nhìn phê phán đối với Thư ngỏ của iSEE/ICS nói riêng và phong trào LGBT nói chung. Việc iSEE/ICS gửi thư ngỏ bị coi là tự ti, làm quá; Phong trào bảo vệ quyền LGBT bị cho là thái quá, bất hợp lý, không hiệu quả hoặc thậm chí phản tác dụng. Nhiều ý kiến cho rằng thay vì đạp xe điểu hành hay lớn tiếng đòi quyền lợi, cộng đồng LGBT nên sống bình thường, tự tin, thoải mái, hòa đồng với mọi người.

Mặc dù các quan điểm của công chúng nêu ra trong báo cáo này thể hiện nhiều điểm tiêu cực và không chính xác về cộng đồng, quyền, và phong trào LGBT hiện nay, song nó phản ánh chân thực quan niệm của những người chưa phải là đồng minh của LGBT tại Việt Nam. Dựa trên những phát hiện này, chúng tôi đưa ra một số khuyến nghị sau đây dành cho iSEE, ICS và các tổ chức, hội nhóm khác hoạt động về quyền LGBT, để các chương trình vận động của họ có thể tiếp cận được rộng rãi với những người có quan điểm ít nhiều tiêu cực về người LGBT:

1. Đầu tư xây dựng trang web của tổ chức như một nguồn thông tin chính xác và đầy đủ về LGBT và các vấn đề về giới, xu hướng tính dục. Sử dụng các kỹ thuật SEO (Search Engine Optimization) để trang web của tổ chức luôn xuất hiện trên những trang kết quả đầu tiên khi người sử dụng tìm kiếm thông tin về người LGBT trên các cỗ máy tìm kiếm như Google, Bing...
2. Tăng cường truyền thông qua các kênh chính thống như truyền hình, báo mạng, cân bằng với kênh truyền thông qua mạng xã hội, bởi đó vẫn là các nguồn thông tin phổ biến nhất.
3. Tiếp tục nâng cao nhận thức của công chúng về giới và xu hướng tính dục.
4. Nâng cao nhận thức của công chúng về nhân quyền, bình đẳng, thúc đẩy tinh thần đấu tranh vì quyền.
5. Xây dựng hình ảnh tích cực về LGBT qua các kênh truyền thông khác nhau, tạo sự cân bằng với diễn ngôn về định kiến, kỳ thị.
6. Sử dụng phim ảnh và các bộ môn nghệ thuật khác để công chúng dễ tiếp cận. Tổ chức hoặc hỗ trợ các dự án làm phim, dự án nghệ thuật về LGBT.
7. Thúc đẩy tinh thần khoan dung, tôn trọng sự khác biệt trong xã hội.

**Thư ngỏ của iSEE và ICS gửi tới Đài truyền hình Việt Nam và
Ban biên tập chương trình Gặp Nhau Cuối Năm ngày 22/02/2018**

Kính gửi Đài truyền hình Việt Nam (VTV) và Ban biên tập chương trình Gặp nhau cuối năm!

Đầu xuân mới, Viện Nghiên cứu Xã hội, Kinh tế và Môi trường (iSEE) và Trung tâm ICS xin gửi tới quý Đài và Ban biên tập lời chúc mừng năm mới an khang thịnh vượng!

Thưa Ban biên tập, Viện iSEE và Trung tâm ICS – Tổ chức bảo vệ và thúc đẩy quyền của người LGBT – là các tổ chức hoạt động trong lĩnh vực phát triển, bảo vệ quyền con người với các giá trị Tự do, Bình đẳng và Khoan dung. Trong nhiều năm qua, chúng tôi đã có nhiều chương trình hợp tác với quý Đài nhằm đưa hình ảnh người đồng tính, song tính và chuyển giới (LGBT) đến gần hơn với công chúng cũng như các chương trình đối thoại chính sách nhằm bảo vệ tốt hơn quyền của cộng đồng LGBT.

Chúng tôi bày tỏ sự trân trọng tới quý Đài đã có nhiều chương trình thời sự, giải trí hay phục vụ công chúng. Tuy nhiên, chúng tôi cũng tin rằng nhiều chương trình đang tồn tại những “hạt sạn” mà Viện iSEE và ICS cho rằng không nên xuất hiện trên Đài truyền hình quốc gia.

Cụ thể, trong nhiều năm liền, cộng đồng người đồng tính, song tính và chuyển giới (LGBT) luôn là đối tượng bị chương trình Gặp nhau cuối năm mang ra làm trò cười, đưa thông tin sai lệch, thậm chí xúc phạm với ngôn từ tệ hại. Đặc biệt trong chương trình Gặp nhau cuối năm 2017 (tiết mục “Táo Quân 2018”), nhân vật Bắc Đẩu thậm chí còn bị nói là “Con chi sống trên Trời không phải nữ cũng chẳng phải nam” “bọn phụ nữ một nửa”. Nhân vật Bắc Đẩu luôn được đem ra gây cười về vấn đề giới tính.

Là những tổ chức đã có nhiều năm hoạt động vì quyền của cộng đồng LGBT, chúng tôi phản đối việc sử dụng những từ ngữ miệt thị công khai làm tổn thương những thành viên của cộng đồng LGBT chỉ vì đặc điểm cơ thể của họ, cũng như làm khắc sâu thêm những định kiến và phân biệt đối xử trong xã hội với nhóm cộng đồng này.

Năm 1973, Hiệp hội Tâm thần học Hoa Kỳ (APA) đã loại bỏ đồng tính ra khỏi danh sách các bệnh tâm thần. Năm 2010, Hiệp hội Chuyên khoa Thế giới về Sức khoẻ Chuyển giới (WPATH) ra tuyên bố coi việc không theo chuẩn giới không phải là một vấn đề bệnh lý (WPATH Board of Directors, 2010). Tuyên bố này nhấn mạnh: “việc thể hiện các đặc điểm giới, bao gồm bản dạng giới mà không liên quan đến giới tính sinh học của một người là một hiện tượng phổ biến và mang tính đa dạng về văn hoá của con người, và không nên bị coi là tiêu

cực hay bệnh lý mang tính di truyền”.

Trong kỳ kiểm điểm phổ quát (UPR) về quyền con người tại Liên Hợp Quốc năm 2014, Chính phủ Việt Nam đã chấp nhận khuyến nghị của Chile về việc ban hành luật chống phân biệt đối xử nhằm đảm bảo quyền bình đẳng của mọi công dân, bất kể xu hướng tính dục và bản dạng giới.

Năm 2015, Quốc hội Việt Nam đã biểu quyết thông qua Bộ Luật Dân sự (sửa đổi), chính thức hợp pháp hoá quyền chuyển đổi giới tính tại Việt Nam thông qua điều 37: “Việc chuyển đổi giới tính được thực hiện theo quy định của luật. Cá nhân đã chuyển đổi giới tính có quyền, nghĩa vụ đăng ký thay đổi hộ tịch theo quy định của pháp luật về hộ tịch; có các quyền nhân thân phù hợp với giới tính đã được chuyển đổi theo quy định của Bộ luật này và luật khác có liên quan.”

Theo đó, bản dạng giới mỗi người sinh ra là khác nhau và là vấn đề riêng tư cần được pháp luật bảo vệ; không một ai có quyền kỳ thị, bêu riếu, xúc phạm người khác chỉ vì sự khác biệt của mỗi cá nhân. Bản thân cộng đồng LGBT tại Việt Nam với những cá nhân đang nỗ lực đóng góp xây dựng đất nước, không có lý do gì nhân phẩm của họ lại bị hạ thấp và làm trò cười cho người khác.

Điều này đi ngược lại những mục tiêu bình đẳng, đa dạng và tôn trọng quyền con người mà các tổ chức trong nước và quốc tế đang nỗ lực bảo vệ, cũng như các cam kết của Chính phủ Việt Nam.

Chúng tôi đồng ý cuộc sống luôn cần sự hài hước và tiếng cười, chương trình giải trí trên truyền hình là cần thiết; nhưng chúng tôi không cho rằng miệt thị người khác, làm tổn thương cộng đồng yếu thế là sự hài hước và nhân văn.

Chúng tôi hoan nghênh sự đóng góp của quý Đài trong sự nghiệp phát triển xã hội chung. Trong hành trình đóng góp đó, chúng ta cần trân trọng các nhóm cộng đồng trong đó có người LGBT. Việc miệt thị bêu riếu cộng đồng LGBT là một hành động cần chấm dứt.

Trân trọng
Viện Nghiên cứu Xã hội, Kinh tế và Môi trường (iSEE)
và Trung tâm ICS

**Danh sách các trang Facebook và diễn đàn nơi nhóm
nghiên cứu thu thập các bình luận về thư ngỏ của iSEE và ICS**

STT	Tên bài viết	Nguồn (tên trang Facebook hoặc diễn đàn)	Ngày đăng
1	Thân gửi những người quan tâm đến phản hồi của iSEE và ICS về chương trình Táo quân 2018	Facebook Viện iSEE	25/02
2	Viện iSEE chia sẻ bài báo: "Tác giả kịch bản Táo quân 2018 phủ nhận miệt thị cộng đồng LGBT"	Facebook Viện iSEE	24/02
4	Táo xanh chia sẻ thư ngỏ của ICS	Facebook Táo Xanh	22/02
5	Thư ngỏ trên trang ICS	Facebook ICS Center	22/02
6	Gil Lavigne chia sẻ thư ngỏ của ICS	Facebook Gil Lavigne	25/02
7	Hudson Lê Tuấn chia sẻ thư ngỏ của ICS	Facebook Hudson Lê Tuấn	22/02
8	Thư ngỏ trên trang Viện iSEE	Facebook Viện iSEE	22/02
9	Trò chuyện cuối tuần: Bóng tối dưới chân cầu	Facebook Phạm Gia Hiền	24/02
10	Các bài chia sẻ bài đăng trên Facebook của Phạm Gia Hiền		
11	Trả lời các câu hỏi liên quan đến Thư ngỏ của iSEE và ICS	Facebook ICS Center	25/02
12	LGBT Việt Nam chia sẻ bài báo: Gửi thư ngỏ Táo quân 2018 vì miệt thị cộng đồng LGBT	Facebook LGBT Việt Nam	23/02
13	BBC Vietnamese phỏng vấn TS. Khuất Thu Hồng	Facebook BBC Vietnamese	23/02

14	Yan TV chia sẻ bài báo: Cha đẻ Táo quân 2018 lên tiếng về việc mượn cô Đầu để miệt thị cộng đồng LGBT	Facebook Yan TV	26/02
15	Tiin.vn chia sẻ bài báo: Táo quân 2018 bị chỉ trích vì sử dụng ngôn từ bôi nhọ cộng đồng LGBT	Facebook Tiin.vn	22/02
16	Phản bác ý kiến những bạn đã kiến nghị Táo quân 2018 xúc phạm đến cộng đồng LGBT	Facebook Confession – Ném đá phim ảnh và IDOL	25/02
17	Trung tâm ICS (bảo vệ quyền của người LGBT) cho rằng: "Trong nhiều năm liền, cộng đồng người đồng tính, song tính và chuyển giới (LGBT) ...	Facebook Phá đảo showbiz	22/02
18	Miệt thị cộng đồng LGBT? Chuyện chẳng có gì phải âm ỉ!	Facebook Sương Nguyệt Minh	28/02
19	Táo quân VTV: Sự lụy tàn của hài kịch theo định hướng XHCN	Facebook Việt Nam thời báo	28/02
20	Vì sao Bắc Đầu cần được yêu thương và tôn trọng?	Facebook Jelly Cherry	23/02
21	Bao nhiêu năm đang yên đang lành, giờ lại bị lên án?	Facebook Anh Phan	23/02
22	Những câu thoại khá gắt trong Táo quân 2018 đang vấp phải sự chỉ trích của cộng đồng LGBT	Facebook Kênh 14	22/02
23	Một số status cả khen chê trên Facebook cá nhân	Facebook Nguyễn Thị Bích Ngọc; Khương Đình Văn; Phan Thị Hồng	22/02 24/02 06/03
24	Táo Quân 2018 bị chỉ trích là bôi nhọ cộng đồng LGBT. Bạn nghĩ sao về vấn đề này ?	Facebook Saostar	22/02

25	Còn nhân danh người LGBT để phản hồi như trong Thư ngỏ, đã phạm vào rất nhiều lỗi ngụy biện, tôi cho là phản tác dụng	Facebook Chuyện là thế này	25/02
26	Hãy thôi xát muối vào cộng đồng LGBT	Diễn đàn VOZ	23/02
27	Hơi quá khi gắn hai chữ "kỳ thị"	Facebook LGBT Việt Nam	28/02
28	Góc suy ngẫm: Thật sự không hiểu	Facebook Diễm Mieee	23/02
29	Một số status cả khen chê trên Facebook cá nhân	Facebook Học viện phòng chống phản động; Lê Hoàng; Khả Sỹ Lê	22/02 23/02 24/02
30	Đừng bỏ cô Đầu	Facebook Thuy Tran	25/02
31	Cô Đầu tôn vinh hay hạ thấp cộng đồng LGBT	Facebook Phạm Vũ Thiên	26/02

Danh sách các nhóm quan điểm chính
được sử dụng để phân loại các bài viết

1. Đồng ý với iSEE/ICS

- 1.1. iSEE/ICS lên tiếng là đúng, iSEE/ICS có quyền lên tiếng
- 1.2. Chương trình Táo quân có tính chất kỳ thị đồng tính hoặc có thể khắc sâu sự kỳ thị trong xã hội
- 1.3. Chương trình Táo quân có chất lượng kém

2. Trung lập

- 2.1. Chương trình không cố ý kỳ thị người LGBT, chỉ không khéo trong việc xây dựng nội dung
- 2.2. Người LGBT nên sống bình thường, đừng tỏ ra khác biệt, không nên lên tiếng. Nếu lên tiếng sẽ làm xã hội thêm kỳ thị LGBT

3. Phản đối iSEE/ICS

- 3.1. Kỳ thị người LGBT
- 3.2. Cho rằng LGBT không hề bị xã hội kỳ thị
- 3.3. Những người phê phán chương trình Táo Quân đang tự kỳ ám thị, quá nhạy cảm, đang làm quá
- 3.4. Táo Quân là chương trình hài, có tính châm biếm, nên gây cười như vậy là bình thường
- 3.5. Táo quân chỉ phản ánh thực trạng xã hội và có thái độ tích cực với người LGBT
- 3.6. Những thành phần khác trong xã hội cũng bị châm biếm trên truyền hình, đó không phải là kỳ thị hay phân biệt đối xử
- 3.7. iSEE/ICS không phải là đại diện cho cộng đồng LGBT, do đó thư ngỏ không phải là ý kiến chung của cộng đồng
- 3.8. iSEE nhiều lần không lên tiếng, đạo đức giả, thích nổi tiếng
- 3.9. Tôi là người LGBT nhưng không cảm thấy chương trình có kỳ thị

4. Ý kiến khác

Hướng dẫn phỏng vấn sâu

Thông tin chung	- Các đặc điểm nhân khẩu, xã hội - Xu hướng tính dục và bản dạng giới - Có biết/quen ai là người LGBT không - Có biết/tham gia hội nhóm LGBT nào không - Biết về LGBT qua những kênh thông tin nào
Hiểu biết, quan niệm về LGBT	- Thế nào là người LGBT - Nguyên nhân (tự nhiên, bệnh/rối loạn về giới tính, ảnh hưởng từ xã hội...) - Nhận xét về người LGBT - Người LGBT có đang “tự kỳ ám thị” hay “quá nhạy cảm” - Xã hội Việt Nam có thái độ như thế nào đối với người LGBT
Quan điểm về quyền bình đẳng của LGBT	- Thế nào là bình đẳng - Bình đẳng có phải là sống bình thường, đừng tỏ ra khác biệt, đừng lên tiếng - Người LGBT đang đòi quyền “bình đẳng hay thượng đẳng” - Hiểu biết về quy định pháp luật hiện tại về LGBT - Quyền kết hôn hoặc sống chung - Quyền sinh con, nhận con nuôi chung và nuôi con - Đối xử bình đẳng ở trường học và công sở - Quyền của người chuyển giới (phẫu thuật hoặc dùng hormone, xác định lại giới tính trên giấy tờ, sử dụng toilet)
Trường hợp Táo quân và việc thể hiện hình ảnh người LGBT trên truyền thông – giải trí	- Thảo luận mở - Bối cảnh xem Táo quân (xem lúc nào, xem bằng phương tiện nào)
Đánh giá về phong trào LGBT tại Việt Nam	Thảo luận mở

BARBATSIS, G. 2004. Reception Theory. Handbook of visual communication: Theory, methods, and media, 271.

BOND, B. J. & COMPTON, B. L. 2015. Gay on-screen: The relationship between exposure to gay characters on television and heterosexual audiences' endorsement of gay equality. Journal of Broadcasting & Electronic Media, 59, 717-732.

CROCKER, J. & STEELE, C. 1998. "Social Stigma". The Handbook of Social Psychology, ed. D.T. Gilbert and S.T. Fiske, 2:504-53. Boston, MA: McGraw-Hill.

GOFFMAN, E. 1963. Stigma: Notes on the management of spoiled identity. Englewood Cliffs, New Jersey: Prentice-Hall.

GOMILLION, S. C. & GIULIANO, T. A. 2011. The influence of media role models on gay, lesbian, and bisexual identity. Journal of homosexuality, 58, 330-354.

HALL, S. 2001. Encoding, Decoding. In: DURING, S. (ed.) The Cultural Studies Reader. 2nd ed.: Routledge.

LINK, B. G. & PHELAN, J. C. 2001. Conceptualizing stigma. Annual review of Sociology, 27, 363-385.

PHILLIPS, J. 2006. Transgender on screen, Springer.

RALEY, A. B. & LUCAS, J. L. 2006. Stereotype or Success? Journal of Homosexuality, 51, 19-38.

STAFFORD, M.C. & SCOTT, R.R. 1986. "Stigma, deviance and social control: some conceptual issues". The Dilemma of Difference, ed. SC Ainlay, G. Becker, L.M. Coleman. New York: Plenum

Viện Nghiên cứu Xã hội, Kinh tế và Môi trường (iSEE). 2011. Thông điệp truyền thông về đồng tính luyến ái trên báo in và báo mạng. Hà Nội: Nhà xuất bản Thế Giới.

Viện Nghiên cứu Xã hội, Kinh tế và Môi trường (iSEE). 2011. Kỳ thị và phân biệt đối xử của nhân viên y tế qua cung cấp dịch vụ y tế cho nam quan hệ tình dục đồng giới.

Viện Nghiên cứu Xã hội, Kinh tế và Môi trường (iSEE). 2012. Trẻ em đường phố đồng tính, song tính và chuyển giới tại thành phố Hồ Chí Minh.

Viện Nghiên cứu Xã hội, Kinh tế và Môi trường (iSEE). 2012. Bạo hành gia đình với người đồng tính, song tính và chuyển giới.

Viện Nghiên cứu Xã hội, Kinh tế và Môi trường (iSEE). 2013. Khát vọng được là chính mình: Người chuyển giới ở Việt Nam.

Viện Nghiên cứu Xã hội, Kinh tế và Môi trường (iSEE). 2013. Kết quả trưng cầu ý kiến người dân về hôn nhân cùng giới 2013.



VIỆN NGHIÊN CỨU XÃ HỘI, KINH TẾ VÀ MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: Phòng 203, Tòa nhà Lake View,
D10 Giảng võ, Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại : (+84 24) 6273 7933

Email: isee@isee.org.vn